KINH BÁT NÊ HOÀN

Hán dịch: Không có ghi tên người dịch.
Phụ lục sách của Đông Tấn.
Việt dịch: HT.Chánh Lạc

--- o0o ---

Nguồn
www.quangduc.com
Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org

Mục Lục

Quyển Thượng
Quyển Hạ

Quyển Thượng

Nghe như vầy:

–Một thời Phật du hóa tại núi Diêu, thành Vương Xá, cùng đông đủ chúng Đại Tỳ kheo 1.250 người.

Bấy giờ Vua A Xà Thế nước Ma Kiệt, cùng nước Việt Kỳ không hòa thuận, quần thần nghị luận rằng:

–Nước Việt - Kỳ tư thị giàu có, nhân dân đông đúc, đất đai phì nhiêu, sản sanh ra nhiều châu báu, không chịu thần phục ta, vậy hãy đem binh chinh phạt nước ấy.

Trong nước ấy có một đại hiền thần tên là Vũ Xá, vốn dòng dõi Phạm Chí. Nhà vua ra lệnh ông đến cuối đầu lạy dưới chân Đức Phật. Kính hỏi thăm tin tức về thân thể Ngài có khỏe mạnh khinh an, đi lại có sức lực chăng? Đức hóa có dễ dàng chăng? và thưa rằng: " Vua A Xà Thế cùng nước Việt Kỳ có sự hiềm khích, chúng thần nghị luận muốn đem quân sang công phạt nước ấy, cúi mong Đức Chúng Hựu có lời gì dạy bảo chăng?".

Ông Đại thần vâng lệnh nhà vua, liền chuẩn bị năm trăm cổ xe, 2.000 người đi bộ, 2.000 người cỡi ngựa, đến núi Diêu, tới con đường nhỏ liền xuống xe đi bộ, đến gặp Đức Phật, ông rất hoan hỷ, sắc mặt cung kính, phấn khởi, vái chào, quì dài thưa rằng:

–Vua A Xà Thế nước Ma Kiệt, bảo con đến cúi đầu lạy dưới chân Đức Phật, cung kính hỏi thăm sức khỏe Ngài, trong người có khỏe mạnh khinh an, đi lại có sức lực chăng? Đức hóa có dễ dàng chăng?

Đức Phật đáp:

–Lành thay! Nhà vua, quốc dân cùng ông đều bình an chứ.

Vũ Xá thưa:

–Nhà vua cùng nước Việt Kỳ có điều hiềm khích. Chúng thần nghị luận rằng: "Do vì nước ấy tự thị nước giàu, dân đông, đất đai phì nhiêu, sản sanh ra nhiều trân bảo, không chịu thuần phục nước ta, cho nên muốn đem quân sang chinh phạt. Cúi mong Đức Phật dạy bảo".

Đức Phật trả lời Đại thần:

–Ngày xưa, một thời ta từng du hóa ở nước Việt Kỳ, dừng chân ở trong nhà của Táo Thần. Ta thấy dân nước ấy đều ra lệnh cẩn mật. Khi ấy ta liền nói bảy pháp trị nước, là con đường không nguy hiểm, nếu ai thực hành thì ngày càng hưng thịnh, không hề suy tổn.

Đại thần liền chắp tay thưa rằng:

–Con muốn được nghe bảy pháp ấy, và thi hành như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Hãy lắng nghe cho kỹ!

Thưa rằng:

–Con xin thọ giáo.

Khi ấy hiền già A Nan đứng ở phía sau quạt Phật, Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Ngươi có nghe người nước Việt-Kỳ thường cùng nhau tụ hội, để giảng luận chính sự, sửa sang, phòng bị để tự phòng thủ chăng?

Thưa rằng:

–Con có nghe người nước họ thường cùng nhau tụ hội để giảng luận chính sự, sửa sang phòng bị để tự phòng thủ.

Đức Phật dạy:

–Nếu như vậy thì nước ấy không thể suy thối.

–Ngươi có nghe nước Việt-Kỳ, Vua tôi thường hòa thuận, quan lại trung lương giúp đỡ lẫn nhau chăng?

Thưa rằng:

–Con có nghe Vua tôi nước ấy thường hòa thuận, quan lại trung lương, giúp đỡ lẫn nhau.

–Ngươi có nghe dân nước Việt Kỳ cùng nhau tôn trọng pháp luật, không chấp chặt, không vọng cầu, không dám làm điều lỗi lầm chăng?

Thưa rằng:

–Con nghe nước ấy tôn trọng luật pháp, không chấp chặt, không vọng cầu, không dám làm điều lỗi lầm.

–Ngươi có nghe dân nước Việt-Kỳ kính cẩn lễ hóa, nam nữ sống riêng biệt, lớn nhỏ kính nhường lẫn nhau chăng?

Thưa rằng:

–Con có nghe dân nước Việt-Kỳ kính cẩn lễ hóa, nam nữ sống riêng biệt, lớn nhỏ kính nhường lẫn nhau.

–Ngươi có nghe dân nước Việt-Kỳ hiếu thuận đối với cha mẹ, tôn trọng sư trưởng, nghe lời dạy bảo chăng?

Thưa rằng:

–Con có nghe dân nước ấy hiếu thuận đối với cha mẹ, tôn kính sư trưởng, nghe lời dạy bảo.

–Ngươi có nghe dân nước Việt-Kỳ vâng theo sự vận hành của trời đất, kính nể quỉ thần, cung kính tùy thuận bốn mùa chăng?

Thưa rằng:

–Con có nghe dân nước ấy vâng theo sự vận hành của trời đất, kính nể quỉ thần, cung kính tùy thuận bốn mùa.

–Ngươi có nghe dân nước Việt Kỳ kính thờ đạo đức, trong nước có sa môn, Ứng chơn từ bốn phương đến thì cúng dường y thực, giường nằm và thuốc chữa bệnh chăng?

Thưa rằng:

–Con có nghe dân nước ấy kính thờ đạo đức, trong nước có sa môn, ứng chơn từ bốn phương đến thì cúng dường y thực, giường nằm và thuốc chữa bệnh.

Đức Phật dạy:

–Phàm hễ nước nào thực hành bảy pháp này, khó làm sao họ nguy khốn được.

Vũ Xá thưa rằng:

–Nếu dân nước Việt Kỳ mà thực hành được một pháp thôi thì còn không thể công phá nổi, huống chi là có đủ bảy pháp này.

Vũ Xá thưa:

–Vì việc nước quá đa đoan cho nên con xin kiếu từ trở về.

Đức Phật bảo:

–Ngươi nên biết thời.

Ông liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Đức Phật rồi đi.

Bấy giờ Đức Phật bảo hiền giả A Nan hãy vân tập các Tỳ kheo ở trong núi Diêu Sơn, tập họp tại giảng đường.

Tôn giả liền triệu tập các Tỳ kheo vân tập tại giảng đường. Đại chúng cúi lạy Đức Phật rồi ngồi sang một bên.

Đức Phật dạy:

–Này các Tỳ kheo! Hãy nghe ta nói, hãy khéo mà suy nghĩ.

Tất cả Tỳ kheo đều thưa:

–Chúng con xin thọ giáo.

Đức Phật dạy:

–Tỳ kheo có bảy điều giáo giới thì chánh pháp không suy tổn... Những cái gì là bảy?.

1. Thường xuyên tập hội để giảng tụng kinh đạo, không có giải đãi.

2. Phải hòa thuận trung chánh, dạy bảo lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau.

3. Không bảo thủ, không vọng cầu nơi người khác, vui thích ở núi, đầm.

4. Phải dứt bỏ dâm dục, lớn nhỏ có thứ tự, đối xử nhau bằng lễ phép

5. Phải lấy lòng từ hiếu mà thờ sư trưởng, nghe lời dạy bảo.

6. Phải phụng thờ giới pháp, kính sợ kinh giới, để tu phạm hạnh.

7. Phải tuân theo sư cúng dường thánh chúng, khai mở cho kẻ trẻ dại mê mờ, người đến học, phải cung cấp y thực, giường nằm cùng thuốc chữa bệnh cho họ.

Đó là bảy pháp có thể làm cho chánh pháp được lâu dài.

Lại nữa Tỳ kheo có bảy điều cần phải phòng thủ thì chánh pháp không suy thối, phải khéo suy tư mà thực hành.

1. Giữ sự thanh tịnh không ưa hữu vi.

2. Giữ sự vô dục, không tham lợi dưỡng.

3. Giữ nhẫn nhục, không có tranh tụng.

4. Giữ hạnh không, không vào trong chỗ đông người.

5. Giữ pháp ý, không khởi các tưởng.

6. Giữ nhất tâm, tọa thiền định ý.

7. Giữ sự kiệm ước, y thực thô sơ.

Bảy pháp như vậy, có thể làm cho pháp chánh được lâu dài.

Lại nữa, này Tỳ kheo, có bảy điều cung kính thì chánh pháp không bị suy thối, phải khéo suy niệm mà thực hành.

1. Kính Phật, hãy khéo đem tâm lễ bái, không nương tựa vào đâu khác.

2. Kỉnh pháp, chí ở tại ý đạo, không nương tựa vào đâu khác.

3. Kỉnh chúng Tăng, vâng theo lời dạy, không nương tựa vào đâu khác.

4. Kỉnh trọng sự học, kính thờ người trì giới, không nương tựa vào đâu khác.

5. Kính trọng những điều nghe, kính thờ những vị giảng dạy không nương tựa vào đâu khác.

6. Kính trọng sự thanh tịnh, vô dục, không có nương tựa vào đâu khác.

7. Kính trọng thiền định, phụng sự việc ngồi thiền tịnh lặng, không nương tựa vào đâu khác.

Hành bảy pháp như vậy thì chánh pháp có thể được lâu dài.

Lại nữa, Tỳ kheo có bảy pháp tài, làm cho chánh pháp không suy thối, phải khéo nhớ nghĩ mà thực hành.

1. Phải có tín tâm, thấy điều chân chánh hỷ lạc.

2. Phải có giới cẩn thận hộ trì không phạm.

3. Phải có tâm tàm sửa đổi lỗi lầm tự hối hận điều lỗi lầm.

4. Phải có tâm quý, nói và làm phải phù hợp.

5. Phải nghe nhiều, đọc tụng không nhàm chán.

6. Phải có trí tuệ thâm sâu, thực hành vi diệu.

7. Phải bố thí pháp, chớ mong được lễ bái.

Thực hành bảy pháp như vậy, thì chánh pháp có thể được lâu dài.

Lại nữa, Tỳ kheo có bảy giác ý thì chánh pháp không suy thối, phải nên khéo nhớ nghĩ mà thực hành.

1. Chí niệm giác ý, thanh tịnh không dâm, tịch phần tán ý.

2. Pháp giải giác ý, thanh tịnh không dâm, xả phần tán ý.

3. Tinh tấn giác ý, thanh tịnh không dâm, xả phần tán ý.

4. Ái hỷ giác ý, thanh tịnh không dâm, xả phần tán ý.

5. Nhất hướng giác ý, thanh tịnh không dâm, xả phần tán ý.

6. Duy định giác ý, thanh tịnh không dâm, xả phần tán ý.

7. Hành hộ giác ý, thanh tịnh không dâm, xả phần tán ý.

Thực hành bảy pháp như vậy, có thể làm cho chánh pháp được lâu dài.

Lại nữa, Tỳ kheo có 6 điều cần phải biết, thì chánh pháp được lâu dài, phải khéo nhớ nghĩ mà thực hành.

1. Phải tri pháp, 12 bộ kinh của Phật, phải thọ trì, tụng đọc thật kỹ.

2. Phải tri nghĩa, cầu các pháp huệ, rộng hiểu chỗ cốt yếu.

3. Phải tri thời, biết lúc nào nên tụng kinh, lúc nào đi kinh hành, lúc nào tham thiền, lúc nào nằm nghỉ, đừng xáo trộn thời biểu.

4. Phải tự tri, đã nhập pháp hạnh, nhiều hay ít, sâu hay cạn, đã thành thục hay mới thực tập, quyết chí ngày một tiến bộ.

5. Phải biết tiết độ, chớ tham đồ tốt đẹp phải biết thích nghi thân, điều độ trong việc ăn uống, đừng để thân mình bị bệnh.

6. Tri chúng, khi đi vào chúng Tỳ kheo, phạm chí, thánh nhân, quân tử và chúng sĩ dân, phải biết phân biệt biết chỗ nào đáng cung kính, chỗ nào nên đứng, chỗ nào nên ngồi, chỗ nào nên im lặng, chỗ nào nên nói năng.

7. Tri nhân. Hãy quán chỗ tốt đẹp, hay xem xét cái trí năng từng người, tùy ý mà khuyến hóa, dẫn dắt, khiến cho mọi người điều biết được chỗ giáo hóa của Thánh.

Thực hành bảy pháp như vậy, có thể làm cho chánh pháp được lâu dài.

Lại nữa, này Tỳ kheo có bảy điều tưởng nhớ làm cho chánh pháp không suy thối, phải khéo ghi nhớ mà thực hành.

1. Tưởng nhớ kinh đạo, như người nhớ tưởng nhớ cha mẹ. Cha mẹ sanh con, công ơn to lớn một đời, nhưng chánh pháp cứu người trong vô số đời, độ con người thoát khỏi sanh tử.

2. Tưởng nhớ người đời, chẳng ai mà chẳng khổ, nhớ nghĩ vợ con thuộc sở hữu của nhà mình, chết rồi mỗi người ly tán một ngã, chẳng biết đọa lạc nơi nào?! Nếu thân ta có tội thì quyến thuộc cũng không thể cứu. Biết nó là phi thường, hãy nhớ nghĩ như vậy mà hành đạo.

3. Tưởng nhớ sợ tinh tấn, phải đoan nghiêm thân, khẩu, ý thì giữ đạo không khó khăn.

4. Tưởng nhớ đến sự khiêm cung, không có tự kiêu, tự đại, phải thừa sự bậc minh triết, kính trọng lời răn dạy mà trước đây chưa được nghe, từ mẫn sự giáo dục..

5. Tưởng nhớ sự hàng phục ý, không chạy theo 6 tình, hãy đè bẹp trạng thái dâm, nộ, si xuống, không có tà hạnh.

6. Tưởng nhớ trong thân, toàn là đồ hôi thúi, phong hàn máu nóng, có cái gì để ham đắm?!

7. Tưởng nhớ việc tự quán sát, thân hình như đất bụi, nghĩ rằng nó có thể chết một ngày nào đó, đất trời rộng thinh, dân sinh từ xưa đến nay, chẳng ai mà chẳng chết cả. Thế gian như mộng, nhìn thấy sự vật đáng yêu, đâu biết rằng nó đã bị biến hóa mà ra, khi tỉnh ngộ rồi mới biết là không. Nên biết nó là đồ huyền thuật, đừng để con mắt mình bị đánh lừa.

Thực hành bảy pháp như vậy thì chánh pháp được lâu dài.

Lại nữa, này Tỳ kheo, lại có 6 trọng pháp hãy nên khéo nhớ nghĩ mà thực hành, thì chánh pháp có thể được lâu dài.

1. Tu thân, phải khởi tâm từ, nương theo sự quy định của Thánh, các vị thanh tịnh, thực hành pháp quan trọng này, hòa đồng ái kính với người đồng học, không chấp, không tranh, cố gắng cùng nhau giữ hạnh, như vậy là thực hành.

2. Tu khẩu nghiệp, lấy sự khởi tâm từ bi làm thiện hạnh.

3. Tu ý, lấy sự khởi tâm từ bi làm thiện hạnh.

4. Đã thấy bờ pháp rồi, thì nếu được y thực bình bát vật dụng, trọn không nên tiếc của, che giấu.

5. Trì giới không phạm, không nên vi phạm giới, mới có thể dạy người được.

6. Nếu theo chánh kiến sẽ được con đường thọ đạo cốt yếu để chấm dứt khổ đau, độ thoát tri kiến rốt ráo. Làm được việc quan trọng này đều lấy sự tuần thông, thanh tịnh của Thánh để hòa thuận ái kính, ban cho bạn đồng đạo, không chấp, không tranh, thay nhau xây dựng, cùng giữ đạo hạnh.

Lại nữa, Tỳ kheo phải thương yêu tất cả côn trùng, cho đến con trùn, con kiến, cũng phải có tâm từ, với sự chết chóc của con người phải nên buồn thương. Kẻ ấy được làm người, nếu như không nghe đạo, cả nhà khóc lóc, cũng chẳng biết lúc chết thần hồn đi về đâu? Chỉ có người đắc đạo mới có thể biết được việc ấy. Đức Phật vì những người ấy cho nên mới nói rõ trong kinh pháp. Vậy kinh không thể không học, đạo không thể không hành. Trong thiên hạ có nhiều đạo, chỉ có Vương đạo là tối đại, Phật đạo thì hết sức tối thượng. Giống như vài mươi người cùng nhau thi bắn vào một ngọn đồi, có cái trúng ở trước, có cái trúng ở sau, cứ bắn liên tục đừng nghỉ, chắc chắn sẽ có cái trúng đích.

Lại như các giòng nước trong trời đất không ngừng chảy ra biển. Tỳ kheo cũng như vậy, hành đạo không ngừng nghỉ, sẽ được giải thoát.

Như pháp dạy của Đức Phật, phải thay nhau mà thọ trì đọc, ngâm lời Phật dạy, phải luôn luôn dạy bảo cho bốn chúng đệ tử thay nhau mà dạy dỗ, như vậy kinh của Phật có thể được tồn tại lâu dài.

Bấy giờ Đức Phật bảo hiền giả A Nan cùng đi đến xóm Ba Liên Phất. Hiền giả liền vâng lời và đi. Đức Phật thu xếp y bát, đi qua thành Vương Xá, mới đi nửa đường Ngài bổng dừng chân ở trong cung viên. Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

–Tất cả hãy lắng nghe! Người hành đạo phải biết Tứ đế. Ai không biết Tứ đế mới trôi lăn mãi mãi, qua lại trong sanh tử, chẳng có khi nào dừng. Vì vậy ta muốn mở mang tâm ý các người về pháp này. Những gì là bốn?

1. Biết khổ. Đó là chân đế.

2. Khổ do tập sanh. Đó là chân đế.

3. Khổ tập tận diệt. Đó là chân đế.

4. Khổ tập tận diệt thọ đạo. Đó là chân đế.

Đối với khổ mà không hay biết cho nên mới lưu lạc mãi mãi, sanh tử không cùng. Cho nên cần phải biết khổ đế này. Khổ là: Sanh khổ, Già khổ, Bệnh khổ, Chết khổ, ưu bi não khổ, ái biệt ly khổ, sở cầu bất đắc khổ. Nói tóm lại, Ngủ thạnh ấm là khổ. Đã biết khổ này rồi, có thể đoạn trừ ái tập. Đó gọi là được con mắt, đó là đã rốt ráo đời này, về sau không còn khổ nữa. Do tập mà có ái, khổ tập đều chấm dứt, chơn đế của thọ đạo, được con mắt thấy, sự chứng đạo, chỉ đời này là chấm dứt, sau này không thọ sanh nữa. Đã thấy chân đế rồi, liền được đạo nhãn, không còn sanh tử trở lại nữa, đường dài sanh tử đã vĩnh viễn chấm dứt. Như vậy, này Tỳ kheo! Lại còn phải biết đạo, đạt được tám hạnh. Những gì là tám?

1. Chuyên tâm thọ trì kinh pháp của Phật.

2. Bỏ ái dục, không tranh cãi với thế gian.

3. Trọn đời không làm sát đạo dâm.

4. Không được lừa dối, sàm tấu, nịnh, trau chuốt, chữi mắng độc ác.

5. Không được tật đố, tham lam, bất tín.

6. Nhớ nghĩ đến sự phi thường khổ, không, phi thân.

7. Quán thấy trong người toàn là đồ dơ dáy, hôi thúi..

8. Không tham đắm thân mạng, biết rằng cuối cùng nó trở về đất.

Các vị Phật thời quá khứ đều thấy Tứ đế này. Các vị Phật ở thời đương lai cũng thấy Tứ đế này. Những ai tham luyến việc ân ái, nhà cửa, cùng sự ưa thích tuổi thọ, vinh danh của thế gian, cuối cùng không thể giải thoát khỏi cuộc đời. Đạo do tâm sanh. Tâm tịnh thì được đạo. Tiếp theo, giữ tâm đoan chánh, không phạm năm giới sẽ được sanh lên cõi Trời. Tiếp theo tin đạo, thích học kinh pháp, về sau có thể được làm người. Nếu muốn đoạn tuyệt con đường địa ngục súc sanh, ngạ quỉ một cách hoàn toàn thì phải nhất tâm phụng hành kinh giới.

Nay Phật ở trong thiên hạ, giải thoát sanh tử, khai mở chánh đạo. Những người muốn học đạo cần phải suy tư chân chánh.

Đức Phật cùng hiền giả A Nan trước tiên đến Ba Liên Phất, dừng chân dưới gốc cây Thọ Thần ở ngoài thành, Các Phạm Chí, cư sĩ nghe Đức Phật cùng các đệ tử đến họ đều ra ngoài thành, muốn chiêm ngưỡng cúng dường Đức Phật. Có người mang chiếu, có người mang nệm, có người mang nước và xách đèn đến chỗ Đức Phật. Họ cúi lạy rồi đứng qua một bên.. Đức Phật bảo các phạm chí cư sĩ rằng:

–Con người ở thế gian, ham muốn dục lạc, buông lung tâm ý, có năm điều hao tổn:

1. Tự mình phóng túng, tài sản ngày một giảm.

2. Tự mình phóng túng làm nguy thân, mất đạo.

3. Tự mình phóng túng nên mọi người không kính nể, lúc chết bị hối hận.

4. Tự mình phóng túng bị danh ô, tiếng xấu, thiên hạ đều nghe.

5. Tự mình phóng túng, khi chết thần hồn đọa vào 3 đường ác..

Nếu ai hàng phục được tâm mà không phóng túng, có đầy đủ năm điều phước đức:

1. Tự mình thu nhiếp thì tài sản ngày một tăng.

2. Tự mình thu nhiếp thì được gần ý đạo.

3. Tự mình thu nhiếp thì mọi người kính yêu.

4. Tự mình thu nhiếp thì được tiếng tốt danh thơm, mọi người đều nghe.

5. Tự mình thu nhiếp thì khi chết thần thức được sanh lên trời- Phước Địa.

Con người tự mình không buông lung có năm điều thiện này, phải nhớ nghĩ. Đức Phật vì mọi người, thuyết pháp giáo hóa cho họ trở về đường chánh, với bao lời dạy quan trọng, chẳng ai mà chẳng hoan hỉ. Họ đều đến trước cúi lạy dưới chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi đi.

Bấy giờ Đức Phật đứng dậy đi đến xóm A Vệ, ngồi dưới một gốc cây, dùng thần tâm, đạo nhãn xem thấy chư thiên, bảo hiền thần thủ hộ đất này.

Hiền giả A Nan từ chỗ ngồi thiền đứng dậy, cúi lạy Đức Phật rồi đứng qua một bên. Đức Phật hỏi tôn giả A Nan:

–Ai lo liệu xây cất thành quách của Ba Liên Phất này.

Thưa rằng:

–Đó là do Đại thần Vũ Xá nước Ma Kiệt xây cất, nhằm cầu tuyệt sự xâm phạm của nước Việt Kỳ.

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Hiền thần Vũ Xá, mới biết mưu đồ này. Ta thấy chư thần Diệu thiên ở cung trời Đạo Lợi cùng nhau hộ trì đất này. Đất đai ở đây được thiên thần ủng hộ, đã an ổn mà lại phú quý, Lại nữa cuộc đất này, trong những vị gần cõi trời, chủ Địa thần ở đây tên là Nhân Ý. Vị này ủng hộ nước này được lâu dài mà càng thêm thắng ích, chắc chắn ở đây có nhiều thánh hiền, nhân trí hào kiệt hơn các nước khác, cho nên nước này cũng không thể phá hoại được. Thành này về lâu sau, như khi muốn phá hoại phải có 3 nguyên nhân:

1. Lửa cháy lớn.

2. Nước lớn.

3. Người trong nước và ngoài nước âm mưu mới có thể phá hoại thành này được..

Vũ Xá nghe Đức Phật cùng chúng đệ tử đi đến nơi đây. Ông liền vâng theo oai thần của vua, sửa soạn năm trăm cổ xe, ra khỏi thành muốn đến chiêm ngưỡng, cúng dường Đức Phật. Khi đến nơi, ông liền xuống xe đi bộ vào cửa của khu vườn, thấy Phật hoan hỉ, nhan sắc khiêm cung, từ tốn, vái chào xong, đứng qua một bên. Đức Phật thuyết pháp cho ông nghe, chánh hóa bằng những lời cốt yếu. Ông Vũ Xá hoan hỉ, bèn tránh qua một bên, thưa rằng:

–Con muốn dâng cúng một ít trai phạn đạm bạc, cúi mong Ngài cùng Thánh chúng đồng duỗi oai thần đến nhà con để thọ trai.

Đức Phật liền im lặng nhận lời.

Ông liền đứng dậy đảnh lễ Đức Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi trở về. Đại thần trở về nhà rồi suốt cả đêm sắm đủ thức ăn ngon, bổ, sửa sang phòng ốc, bên trong dọn sàng tòa để ngồi. Sáng sớm ông đi đến bạch Đức Phật.

–Trai phạn đã chuẩn bị xong, cúi mong Đức Phật biết thời.

Đức Phật liền mặc y bưng bát cùng chúng đệ tử đồng đi đến nhà ông. Ngài ngồi trên tòa cao ở trước đại chúng. Ông Vũ Xá tự tay mình bưng dọn thức ăn ngon bổ và sớt thức ăn vào bát Đức Phật. Khi rửa tay xong, ông đứng lên bạch Đức Phật rằng:

–Con đã tạo phước duyên này, cúi mong Đức Phật chú nguyện cho nhân dân, tất cả nhân thiên ở trong nước này luôn luôn được an lạc.

Đức Phật chú nguyện rằng:

–Nguyện cầu các ngươi được hoan hỷ, vì đã cúng dường cho bậc nhân thiên, vì Ngài là thầy dẫn đường mọi người. Nếu ai cúng dường trai phạn cho Phật và Tỳ kheo tăng xưng dương chánh pháp, thọ giáo những lời trí tuệ, phụng hành kinh giới, ta đều chú nguyện cho họ: Bậc đáng kính thì phải biết kính trọng, việc nên làm thì phải biết mà làm, rộng bố thí cùng từ ái, có lòng thương xót, mong cho tất cả các người được phước lợi, được thấy chánh đạo.

Đại thần Vũ Xá vui mừng. Đức Phật lại dạy:

–Ngươi ở đời này tuy làm việc quan, nhưng nhờ phước này, về sau chắc chắn được giải thoát. Nếu ai cúng dường trai phạn cho Phật, cùng những bậc trì giới chơn hiền, nhờ sa môn chú nguyện, trọn đời được lợi ích.

Lại phải nên biết, nếu muốn làm quan hay làm cư sĩ, không nên có tâm tham, xa xỉ, không nên có tâm kiêu mạn, không nên có tâm ngang ngược, không nên có tâm khoái lạc, bỏ năm thứ tâm này về sau sẽ không hối hận, chết được sanh lên cõi trời, trừ bỏ tội lỗi trong ác đạo.

Đức Phật dạy xong, từ tòa đứng dậy, ra khỏi cửa thành phía Đông, Vũ Xá gọi thị giả bảo:

–Hãy gọi cửa này là cửa Cù Đàm, bến đò Ngài đi qua thì gọi là Bến Cù Đàm.

Khi ấy, nhân dân có người đi thuyền lớn qua sông, có người đi thuyền nhỏ, có người đi bè tre, có người dùng cái bè gỗ để qua sông rất đông. Đức Phật ngồi định ý tư duy:

–Lúc xưa, khi ta chưa thành Phật, muốn qua đây, ta đi trên bè gỗ không biết bao nhiêu lần. Nay ta giải thoát rồi, không còn cỡi lên bè gỗ ấy nữa, cũng khiến cho các đệ tử được xa lìa điều ấy.

Đức Phật xuất định, tự nói trong bài tụng:

–Phật là Hải-thuyền-Sư,

Pháp là cầu sang sông,

Là chiếc xe Đại-thừa,

Độ hết thảy nhân thiên,

Cũng giải thoát chính mình,

Sang bờ thành Phật đạo,

Khiến tất cả đệ tử,

Được giải thoát Niết bàn,

Bấy giờ Đức Phật bảo hiền giả A Nan:

–Tất cả hãy đi đến ấp Câu Lợi.

Tôn giả vâng lời cùng đi, đến ngồi dưới một gốc cây, Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

–Tất cả hãy lắng nghe. Hãy thọ trì tịnh giới, hãy tư duy định ý, hãy hiểu rõ huệ hành. Ba điều này làm cho thiền hạnh ngày càng to lớn, lại được xa lìa

sự ô uế của dâm nộ si. Đó gọi là chánh thức vượt qua tai hoạn của dục, nhờ vậy được sức mạnh để tự giải thoát, đem hết cuộc đời này, nhập vào hạnh thanh tịnh, hành động những điều đáng làm, mới biết được nhất tâm, do tánh hiền thiện nên không tranh cãi với thế gian, đã biết thế sự, phải tự lo thân mình, phải ở chỗ vắng lặng mà tư duy bên trong, ý chí liền sáng, ba cấu nhiễm đã trừ, liền được đắc đạo, tâm không còn khởi lên, cũng không còn đắm trước. Giống như vị quốc vương là chủ của muôn họ. Tỳ kheo có năng lực tự tư duy, thấy vạn cảnh đều do tâm làm chủ.

–Đức Phật cùng tôn giả A Nan đi đến xóm Hỷ Dự dừng chân dưới cây Kiền Kỳ bên bờ sông. Các đệ tử sáng sớm vào thành khất thực xong, tắm rửa trở về đảnh lễ đức Phật và đứng lên bạch đức Phật rằng:

–Nước này có bệnh dịch lệ làm chết người. sáng nay chúng con đều nghe, có Thanh-tín-sĩ là: Huyền Điểu, Thời Tiên Sơ Động, Giới Chấn, Thục Lương, Khoái Hiền, Bá Tông, Kiêm Đốc, Đức xương, Tịnh Cao. Cả thảy mười người đều chết, những người ấy thân họ chết rồi, thần thức sẽ đi về đâu?

Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

–Mười người ấy đã đoạn thần hồn tự nhiên, được sanh lên trên cõi Trời thứ tám, vào địa vị Bất-hoàn, không còn sanh trở lại để thọ pháp thế gian nữa. Vã lại những người chết trong nước này, đâu chỉ được như vậy mà thôi đâu.

Đức Phật dùng thiên nhãn quan sát thấy năm trăm Thanh-tin-sĩ, tất cả đều như Nan Đề.... đã xa lìa ba cầu, chấm dứt sự chết trong ngũ đạo, đều sanh lên quả vị Bất-hoàn ở đó mà được Nê-Hoàn.

Lại có ba trăm Thanh-tín-sĩ, đã đoạn trừ ba kết, không còn dâm, nộ, si, được sanh lên địa vị Tần Lai, về sau hạ sanh, sẽ thấy được ngàn mé của khổ.

Lại có năm trăm Thanh-tín-nữ, đều đã được Tứ hỷ, đã hết ba kết, được quả cấu hạng, xa lìa ba ác đạo, sanh trong thiên thượng nhân gian, không quá bảy lần, liền được quả ứng chơn.

Bấy giờ đức Phật gọi các Tỳ kheo:

–Các ngươi nói về sự chết của những người ấy đã gây phiền phức cho ta! nhưng ta đã là Phật, nên không còn thấy điều đó, cũng chẳng còn sợ gì nữa, thật là vi diệu vậy, sanh tử thì có lúc.

Phàm Chư Phật xuất hiện tuy gọi là sanh ở thế gian, nhưng không theo pháp tình của thế gian. Đối với như Lai, pháp tình đã đình chỉ, thì có chỗ nào mà Ngài không biết? Đã rõ sự sanh này, trình bày phân minh, cho nên gọi là Diệu vậy. Do cái này có cho nên cái kia có, do cái này không cho nên cái kia không, do cái này sanh nên cái kia sanh, do cái này diệt nên cái kia diệt. Vì sao vậy?

–Do có dục cầu nên mới bị bất minh, do bất minh có hành, do hành có thức, do thức có danh sắc, do danh sắc có lục nhập, do lục nhập có canh lạc (xúc), do canh lạc có Thống (thọ), do thống có ái, do ái có thọ, do thọ có hữu, do hữu có sanh, do sanh có lão tử, buồn rầu, khổ não, đưa đến toàn bộ sự khổ do tập sanh. Đã có nguồn gốc sanh tử, nó sẽ xoay chuyển như bánh xe, trôi giạt không bao giờ ngừng. Do si, vô minh nên mới có sanh tử, ví như làm cho vô minh, không còn dấu vết, vô dục. Vô minh đã diệt thì hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục nhập diệt, lục nhập diệt nên canh lạc diệt diệt, canh lạc diệt nên thống diệt, thống diệt nên ái diệt, ái diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử , buồn rầu, khổ não, đưa đến toàn bộ khối khổ đau do tập sanh đều bị tiêu diệt.

Cho nên trước đây ta đã nói, ngu si nên có sanh tử, người trí huệ giữ đạo nên không còn sanh tử nữa. Hãy suy niệm điều ấy, hãy kiềm chế tâm mình mới không còn rơi vào đường sanh tử nữa.

Lại nữa nếu muốn gần với đạo nên có bốn điều khoan hỷ, hãy nên khéo suy tư mà thực hành:

1- Niệm Phật, ý vui mừng không ngớt.

2- Niệm pháp, ý vui ngừng không ngớt.

3- Niệm chúng, ý vui mừng không ngớt.

4- Niệm giới, ý vui mừng không ngớt.

Niệm bốn điều hoan hỷ này, khiến cho đầy đủ, mà tự thấy rõ, hãy mong chánh đạo, cầu thân giải thoát, chắc chắn có thể đoạn trừ con đường địa ngục, súc sanh và quỷ thần, đạt được cấu hạng, không đọa vào ác đạo, chỉ

còn sanh lại ở thiên thượng nhân gian không quá bảy lần nữa, là đạt được ngàn mé của khổ.

Bấy giờ đức Phật bảo tôn giả A Nan đi đến nước Duy-Da-Ly, Tôn giả liền vâng lời cùng đi. Đức Phật vào thành Câu Lợi rồi, dừng chân trong vườn Nai của Dâm Nữ ở ngoài thành. Nại nữ nghe đức Phật cùng các đệ tử từ Việt Kỳ đến liền sửa soạn xe cộ y phục, cùng năm trăm nữ đệ tử đồng ra khỏi thành đi đến vườn Nại muốn quỳ lạy hầu hạ chiêm ngưỡng. Đức Phật từ xa trông thấy năm trăm người nữ đến, ra lệnh các Tỳ kheo là: "Khi thấy họ tất cả đều phải nhiếp tâm mà quán sát ở bên trong, phải tự đoạn tâm mình lại. Những y phục trang sức lộng lẫy của họ giống như cái bình vẽ, tuy bên ngoài màu sắt rất đẹp, nhưng bên trong toàn là phân và nước tiểu mà thôi. Nên biết người con gái đẹp đều là những cái bình vẽ mà thôi. Người hành đạo thì không nên để chúng mê hoặc, cho nên phải kềm chế một cách mạnh mẽ, tư duy phân biệt. Nàng Nại Nữ này đến đây cũng để nghe ta khuyên dạy, sao gọi là kềm chế một cách mạnh mẽ?". - Đó là, nếu đã sanh phép ác, phải đoạn trừ liền, nhiếp niệm tinh tấn, tự theo nhiếp ý cho đoan chánh, nếu chưa sanh phép ác thì đừng cho nó sanh, hãy nhiếp niệm tinh tấn, tự thu nhiếp ý cho đoan chánh. Nếu chưa sanh pháp lành, khiến nó phát sanh, nhiếp niệm cho tinh tấn, tự giữ ý mình cho đoan chánh. Nếu đã sanh pháp lành, lập chí đừng có quên, hãy khiến cho nó tăng trưởng, nhiếp niệm tinh tấn, tự giữ ý mình cho đoan chánh. Đó là điều phải làm. Thà chặt đứt gân cốt, tự đập nát thân thể, chớ đừng theo vọng tâm mà làm ác. Đó gọi là kềm chế tâm một cách mạnh mẽ.

–Sao gọi là chí - tư - duy?

–Đó là quán trong thân, theo thứ tự trong thân, quán ngoài thân, theo thứ tự ngoài thân, quán trong ngoài thân, suy nghĩ phân biệt, đoạn trừ ý sai khiến. Hãy quán thống (thọ) ở trong, quán thống theo thứ tự; quán thống ở ngoài, quán theo thống thứ tự, quán thống cả trong lẫn ngoài, nhớ nghĩ phân biệt để đoạn trừ ý sai khiến. Hãy quán ý ở bên trong, quán theo thứ tự, quán ý ở bên ngoài, quán theo thứ tự, hãy quán ý cả trong lẫn ngoài, nhớ nghĩ phân biệt để đoạn trừ ý sai khiến. Hãy quán pháp ở trong, quán theo thứ tự, quán pháp ở ngoài, quán theo thứ tự, quán pháp cả trong lẫn ngoài, nhớ nghĩ phân biệt để đoạn trừ ý sai khiến. Đó gọi là chí tư duy.

–Sao gọi là phân biệt để biết cái gì nên làm và cái gì không nên làm?

–Vì nhờ vậy để hành động theo điều chơn chánh. Đó gọi là phân biệt, vì ai có thể kềm chế tâm, tư duy, phân biệt một cách mạnh mẽ thì đó gọi là người có sức lực, đâu chỉ gọi những tráng sĩ có nhiều sức lực mới là người có sức mạnh, nếu ai có thể bỏ ác theo thiền thì gọi đó là người có sức mạnh tối thượng.

Từ khi cầu Phật quả cho đến nay, ta đã chiến đấu với tâm ta trong vô số kiếp, nhờ không nghe theo tâm tà cho nên nay mới được làm Phật ở trong thế gian, và mới có thể đình chỉ cuộc chiến ấy. Ý của các ngươi từ lâu đã ở trong chỗ bất tịnh, hãy tự nhổ sạch tâm ý ấy để thoát khỏi các khổ, nếu thấy người nữ đến, hãy như lời ta dạy mà tư duy

Bấy giờ Nại Nữ đến, cúi lạy Đức Phật xong rồi đứng qua một bên, Đức Phật hỏi:

–Ý của các người bây giờ như thế nào?

Thưa rằng:

–Chúng con đã thọ lãnh ơn đức lớn của Phật, được nghe giáo pháp làm cho kẻ ngu si tỉnh ngộ được đêm dài tăm tối lâu đời, nay tự dặn lòng mình không dám có tâm tà nữa

Đức Phật bảo Nại Nữ:

–Ai thích tà tâm, có năm điều tổn hại:

1. Nhiều tiếng không tốt.

2. Bị phép vua theo dõi.

3. Ôm lòng lo sợ, có nhiều nghi ngờ.

4. Chết phải đọa vào địa ngục.

5. Tội trong địa ngục hết rồi phải thọ thân hình súc sanh. Tất cả điều đó do dục mà ra, hãy tự diệt tâm.

Người không có tà dâm có năm điều làm cho phước đức tăng trưởng:

1. Được nhiều người khen ngợi.

2. Không sợ huyện quan.

3. Thân được an ổn.

4. Lúc chết được sanh lên trời.

5. Được đạo Nê Hoàn thanh tịnh.

Do đó, tự mình cần phải nhàm chán những tai họa (do dục sanh ra). Nữ nhơn sanh bệnh, nguyệt kỳ bất tịnh, bị câu thúc, trói buộc, đánh đập, không được tự tại. Nếu thọ lãnh thực hành kinh giới thì có thể được đạo thanh tịnh như Phật.

Đức Phật thuyết pháp, chánh hóa những lời căn bản cho Nại Nữ nghe, nàng rất vui mừng, từ chỗ ngồi đứng dậy, quì dài, bạch Đức Phật rằng:

–Con muốn thiết bày chút ít trai diên, cúi mong Đức Phật cùng thánh chúng đồng duỗi oai thần hạ cố.

Đức Phật im lặng nhận lời, nàng liền đảnh lễ rồi lui ra về. Nàng đi chưa lâu thì Hào Tánh ở Duy Da Ly, có các Ly Xa, nghe Đức Phật cùng các đệ tử đến, cách thành bảy dặm, họ liền vâng theo oai thần của vua, sửa soạn loại xe bốn màu, đi đến muốn yết kiến Đức Phật. Trong các Ly Xa có người cỡi ngựa xanh, xe xanh, áo xanh, lọng xanh, tràng xanh, phạn xanh, quan thuộc đều xanh. Có người cỡi ngựa vàng, xe vàng, y vàng, lọng vàng, tràng vàng, phạn vàng, quan thuộc đều vàng. Có người cỡi ngựa đỏ, xe đỏ, áo đỏ, lọng đỏ, tràng đỏ, phạn đỏ, quan thuộc đều đỏ. Có người cỡi ngựa trắng, xe trắng, y lọng tràng phạn, quan thuộc đều trắng.

Đức Phật thấy đoàn xe, ngựa hàng mười vạn người chật cả đường mà đến. Ngài liền bảo các Tỳ kheo rằng:

–Các ngươi muốn thấy các thị tùng ra vào ở trong vườn của Thiên Đế Thích ở trên cõi Trời Đao Lợi như thế nào thì đoàn người cũng như vậy, không khác.

Các Ly Xa đến đều xuống xe đi bộ, vào vườn Nại đảnh lễ Đức Phật xong rồi ngồi qua một bên Đức Phật thuyết pháp chánh hóa cho mọi người nghe. Có

một người tên là Tinh Kỵ, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, hướng về đức Phật tự trình bày rằng:

–Mỗi khi nghe công đức của Phật, to lớn vời vợi, trên trời, dưới trời chẳng ai mà chẳng rung động. Con thường ở chỗ mình, luôn luôn kính ngưỡng, lại được giáo hóa thanh tịnh, cho nên không dám không để ý đến.

Đức Phật bảo Tịnh Kỵ:

–Những người thông minh trong thiên hạ mới biết kính Phật. Hễ ai kính Phật liền được phước đức, khi chết đều được sanh lên trời, không đọa vào đường ác.

Bấy giờ Tịnh Kỵ nói lên bài kệ khen Phật:

Kính, yết pháp vương đến,

Tâm chánh, đạo lực an,

Phật là bậc Tối Thắng,

Danh tiếng như núi tuyết,

Như hoa sạch, không nghi,

Như gần hương hoan hỉ,

Ngắm thân Ngài không chán,

Sáng chói như trăng rằm,

Trí Phật thật cao diệu,

Sáng suốt không chút bụi,

Xin giữ giới thanh tín,

Tự quy y Tam - Tôn.

Bấy giờ ngồi ở trong tòa có năm trăm hào tánh đều cởi áo quý của mình tặng cho Tinh Kỵ. Tinh Kỵ nhận cái áo qúy ấy đến trước Đức Phật bạch rằng:

–Các tôn giả này nghe lời thánh thiện của Đức Phật nên hoan hỷ, cùng nhau đem năm trăm áo quý này dâng lên cúng Đức Thế Tôn, mong Ngài thương xót mà thọ nhận Đức Phật thọ nhận xong liền bảo rằng:

–Các Truyền sĩ nên biết! Phật là Như Lai Chí Tôn, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải Vô Thượng Sĩ, đạo pháp ngự thiên nhân sư, hiệu là Phật, Chúng Hựu, xuất hiện ở thế gian. Có năm pháp tự nhiên rất khó được. Những gì là năm:

+ Đức Phật xuất hiện giáo hóa thiên hạ, Thích, Phạm, Sa môn, Phạm chí, rồng, thần, đế vương, dùng trí huệ tự nhiên, hiện chứng ở thế gian, khai mở, diễn thuyết dạo chơn thật, lời nói đầu cũng thiện, lời nói giữa cũng thiện, lời nói cuối cũng thiện, rất chí yếu, đầy đủ ý nghĩa, thanh tịnh, rốt ráo, Ngài diễn thuyết cho tất cả chúng sanh Đó là pháp tự nhiên khó thứ nhất.

+ Đức Phật nói kinh cho thiên hạ, người nghe đều hoan hỉ, tin học, đọc tụng, đoan nghiêm thân, miệng, ý, bỏ tà theo chánh. Đó là pháp tự nhiên khó thứ hai.

+ Nhân dân trong thiên hạ nghe kinh đạo của Phật, ý chí khai mở, thâm nhập tư duy, đều được trí huệ sáng suốt. Đó là pháp tự nhiên khó thứ ba.

+ Nhân dân thiên hạ nghe lời giáo giới của Phật, đa số kính yêu, thoát khỏi 3 ác đạo, sanh trong Thiên nhân được lợi ích lớn. Đó là pháp tự nhiên khó thứ tư.

+ Nhân dân trong thiên hạ, nghe lời diệu pháp thâm ảo của Phật đạo, hiểu được nguồn gốc duyên cớ của sanh tử, đoạn tình, tuyệt dục, đều được giải thoát. Tinh tấn thứ nhất được dạo Ứng Chơn, tinh tấn thứ nhì được đạo Bất Hoàn, tinh tấn thứ ba được đạo Tần Lai, tinh tấn thứ tư được đạo Cấu Hạng. Đó là pháp tự nhiên khó thứ năm vậy.

Phàm con người đối với Đức Phật phải có lòng báo ơn, dù cúng dường chút ít, điều lành cũng được đại phước, không bao giờ vô ích. Cho nên, này Tịnh Kỵ, hãy nên tự mình siêng năng, hãy học cái đức ấy. Đức Phật dạy như vậy xong, các Ly Xa từ tòa đứng dậy, sửa lại y phục chấp tay thưa rằng:

–Chúng con vốn muốn thỉnh Đức Phật, nhưng Nại Nữ đã thỉnh trước chúng con, mong rằng sau này chúng con được mời Đức Phật. Hiện nay chúng con có nhiều việc phải trở về, vậy chúng con xin kiếu từ.

Đức Phật dạy:

–Hãy nên biết thời.

–Khi ấy họ liền cúi đầu lạy dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi.

Nại Nữ suốt đêm làm những món ăn đặc biệt ngon bổ, trang trí trong phòng, buổi sáng đặt bày sàng tọa, đi đến bạch Đức Phật:

–Trai phạn đã dọn xong, mong Thánh biết thời.

Đức Phật cùng các đệ tử đồng đi đến nhà Nại Nữ, Ngài ngồi trên tòa cao trước đại chúng, Nại Nữ tự tay múc dọn, dâng cúng, lấy nước rửa tay xong, cầm một cái ghế nhỏ ngồi trước Đức Phật, muốn hỏi pháp

Đức Phật dạy:

–Đời ta nhờ ưa thích bố thí, về sau không có oán sợ, phần nhiều được tiếng khen, tiếng lành ngày một nhiều, mọi người kính yêu, con người mà không keo kiết, lấy nhân từ làm trí, như vậy là không có cấu uế, được an ẩn, được sanh lên cõi Trời, cùng vui chơi với chư tiên.

Đức Phật vì Nại Nữ thuyết pháp chánh hóa, nhiều điều cốt yếu xong, tất cả đều hoan hỉ.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan cùng đi đến ấp Trúc Phương dừng chân ở dưới rừng cây, phía bắc thành. Năm ấy thôn Trúc Phương bị đói kém, lúa thóc khan hiếm. Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

–Hiện nay ở đây bị đói kém, việc khất thực khó khăn các ngươi nên phân bổ đi đến các thôn xóm của Duy Na và Việt Kỳ, có thể những nơi đó lúa thóc dồi dào hơn. Hãy thọ giáo và thực hiện đi.

Đức Phật dạy:

–Này Tỳ kheo! Nên biết pháp tự điều độ, được điều lành không mừng, bị điều ác không buồn, việc ăn uống để nuôi thân thể, chớ tham cầu đồ ngon, đắm say mùi vị. Do ái cầu cho nên sanh tử không bao giờ chấm dứt.

Phàm biết giữ thân điều độ, tự mình điều độ thì có thể được định ý. Đức Phật thuyết pháp cho các bậc Tỳ kheo nghe, chánh hóa nhiều điều căn bản, làm cho tất cả đều vui mừng, họ đảnh lễ rồi lui ra

Các Tỳ kheo phân chia đi đến các vùng lân cận, riêng Đức Phật và Tôn giả A Nan đồng đi đến xóm Vệ Sa. Khi ấy Đức Phật bị bệnh, toàn thân đau nhức Đức Phật nghĩ rằng: " Hiện nay ta bị đau nhức dữ dội, nhưng các đệ tử đều không có ở đây vậy hãy chờ tất cả về đây ta sẽ nhập Nê Hoàn. Vậy ta nên dùng tự lực tinh tấn để đối trị bệnh này, dùng cái định không niệm các tưởng. Ngài liền dùng tam muội chánh thọ Như Kỳ Tượng, tư duy, dùng định không nghĩ các tưởng. Nhờ nhân ý này mà được tự tại.

Hiền giả A Nan từ dưới một gốc cây đứng dậy đi đến chỗ Đức Phật, cúi lạy xong đứng qua một bên, hỏi thăm về bệnh tình của Đức Phật có thuyên giảm chăng?.

Tôn giả thưa:

–Con nghe Thánh thể bị bệnh, trong lòng rất buồn rầu. Đức Thế Tôn đã được vô dục trước khi nhập Niết bàn, mong có lời giáo giới cho các đệ tử

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan:

–Ta có xa lạ gì với chúng Tăng đâu, ta luôn luôn ở trong chúng Tỳ kheo, những điều cần phải thi vị giáo giới, trước sau ở trong chúng, ta đã nói đầy đủ rồi. Các ngươi hãy nên tinh tấn theo kinh mà làm. Nay ta bị bệnh toàn thân đau đớn, ta liền tư duy về cái định, không nghĩ đến các tưởng, ý không chấp vào bệnh, cố gắng chịu đựng để chấm dứt cơn đau. Này A Nan! Ta đã thuyết pháp trong ngoài đều đầy đủ. Phật là pháp sư, chẳng có bỏ sót điều gì. Những điều gì cần làm, thì tự mình biết một cách rõ ràng. Nay ta cũng đã già, tuổi đã tám mươi giống như chiếc xe cũ kỹ, không còn chắc chắn nữa. Ta vốn có nói: " Sanh tử có lúc, hễ không sanh thì sẽ không tử. Có một cõi trên trời tên là Bất-Tưởng-Nhập, tuổi thọ đến tám mươi bốn ngàn vạn kiếp, cuối cùng cũng phải chết. " Cho nên Phật nói kinh cho thiên hạ, nhằm chỉ con đường lớn Nê-Hoàn, đoạn trừ cội gốc sanh tử. Nay ta đã có thân chắc chắn phải có lúc tan rã. (vậy các ngươi) hãy lấy giáo pháp làm lò nung, hãy

tự qui y với pháp. Sao gọi là lấy pháp làm lò nung? Sao gọi là tự quy? Đó là chuyên tâm vào bốn chí duy (tứ niệm xứ).

1/ Quấn thân.

2/ Quán thống (thọ).

3/ Quán ý (tâm).

bốn/ Quán pháp.

Kiềm chế sự nhớ nghĩ một cách dõng mãnh, đoạn trừ những vọng tưởng. Đó gọi là lò nung cho tất cả pháp, rèn luyện nên lấy đó làm chỗ tự quy (nương tựa chính mình). Ta vì điều này nên đã nói lại (cho các ngươi rõ). Nếu muốn hiểu rõ phải tinh tấn thực hành giới pháp trong và ngoài, làm cho được như thường. Nếu ai có tự quy y, hiểu kinh đạo của Phật thì đều là con cháu của đức Phật vậy. Nay ta đã vứt bỏ địa vị chuyển luân vương, vì thiên hạ mà giác ngộ, chuyên lo độ thoát ba cõi. Các ngươi cũng nên tự lo thân mình để đoạn trừ các khổ.

Để tránh mùa mưa, tu bổ lại y phục xong, đức Phật bảo tôn giả A Nan đồng đi đến Duy Da Ly. Tôn giả vâng lời cùng đi, dừng chân ở quán Viên Hầu, đi khất thực xong, rửa bát, tắm rửa. Ngài lại cùng với tôn giả A Nan đến chỗ Cấp Tật Thần. Đức Phật dạy:

–Này A Nan! Duy Da Ly được an lạc, Việt Kỳ cũng được an lạc, Nay ở trong thiên hạ này có mười sáu đại quốc, các lãnh thổ của họ đều được an lạc. Sông Hy Liên Nhiên, sanh nhiều vàng ròng, đất Diêm Phù Đề có năm màu như bức tranh vẽ, con người ở đời cho sống lâu là vui sướng. Nếu Tỳ kheo, Tỳ kheo ni biết bốn thần túc, thì có thể dứt trừ hết khổ, tu tập thực hành nhiều lần thường nhớ mãi không quên, nếu trong ý muốn thì có thể được bất tử, không chỉ trong một kiếp.

Như vầy, này A Nan, bốn thần túc của Phật đã tu tập nhiều lần, chuyên niệm không quên, tùy theo ý muốn Như Lai muốn kéo dài tuổi thọ hơn một kiếp cũng được. Đức Phật đã nói điều này đến lần thứ hai, thứ ba.

Bấy giờ tâm ý của tôn giả A Nan mất bình tỉnh, bị ma che khuất, mê mờ không tỉnh, nên im lặng không trả lời.

Đức Phật bảo:

–Này A Nan! Ngươi hãy đến dưới một gốc cây, tỉnh ý tự tư duy. Tôn giả liền theo lời dạy đi đến ngồi một chỗ. Khi ấy Ma Ba Tuần đến hỏi rằng:

–Ý Phật vô dục, có thể Bát Nê- Hoàn, việc dạy dỗ đã hoàn tất, vậy có thể diệt độ được rồi. Ngày xưa Phật du hóa trên bờ sông Ủ Lưu, giảng dạy cho các người già rằng:

–Ta là Phật, tuy được tự tại, nhưng không tham sống lâu. Vậy nay đã đúng lúc Người hóa độ cũng đã hoàn tất, có thể Bát Nê Hoàn được rồi.

Đức Phật bảo Ba Tuần:

–Sử dĩ tới bây giờ mà ta chưa diệt độ là vì chờ cho chúng Tỳ kheo và Tỳ kheo ni của ta đều được trí tuệ để thừa kế kinh giới, khuyến hóa kẻ chưa thâm nhập, khiến cho kẻ theo học được thành tựu. Và cũng vì chờ cho các Thanh-Tín-nam và Thanh-Tín-nữ được trí tuệ để thừa kế kinh giới, ai chưa thâm nhập được thâm nhập, kẻ thọ pháp được thành tựu. Như vậy, này Ba Tuần! Ta phải chờ cho bốn chúng đệ tử Đều được pháp ý, thay nhau dạy dỗ, khai mở cho những mê muội, làm cho kẻ học được thành tựu. Cho nên mãi đến nay mà ta vẫn chưa diệt độ vậy.

Ma nói rằng:

–Đã đủ rồi, thời gian đã hết.

Đức Phật bảo:

–Ngươi hãy im lặng! Không bao lâu nữa, sau ba tháng này Như Lai sẽ nhập Nê Hoàn.

Trong lòng Ma vui sướng, hoan hỷ ra đi. Đức Phật liền ngồi ngay thẳng, định ý tự tư duy, vào trong tam muội, không trụ vào tánh mạng, xả bỏ tuổi thọ còn lại. Ngay lúc ấy, quả đất rung động mạnh. Bầu trời trong vắt, ánh hào quang của Đức Phật soi khắp mười phương, các thiên thần đứng chật hư không. Đức Phật từ định ra, tự nói bài kệ rằng:

–Các hạnh đều vô thường,

Ta nay bỏ hữu-vi,

Những người cần hóa độ,

Ta đã hóa độ rồi.

Hiền giả A Nan trong lòng hoảng hốt, lông tóc dựng đứng, chạy nhanh đến chỗ Đức Phật, cúi lạy xong, đứng qua một bên, bạch Đức Phật:

–Kỳ lạ thay, bạch Thế-tôn! Quả đất rung động như vậy là do duyên cớ gì?

Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Phàm ở thế gian, động đất có tám nguyên nhân. Những gì là tám?

+ Trong thiên hạ, đất ở trên nước, nước ngăn chặn gió, gió ngăn chặn hư không. Ở hư không, gió lớn có lúc nổi lên làm cho đại thủy bị nhiễu loạn, hễ đại thủy mà nhiễu loạn thì toàn quả đất bị rung động. Đó là một.

+ Có lúc sa môn đắc đạo và các Thần Diệu Thiên, giới đức to lớn, muốn thử sức lực của mình nên dùng tay ấn xuống mặt đất, thì toàn địa cầu bị chấn động. Đó là thứ hai.

+ Nếu vị Bồ Tát mới từ cõi trời thứ tư hạ sanh, nhập vào thai mẹ, ý từ sáng suốt, muốn hiện ra đạo để giáo hóa, khai mở cho kẻ ngu muội, bèn phóng luồng thần quang, làm chấn động đất trời, khiến cho Phạm Thiên, Đế Thích, Ma, Sa môn, Phạm Chí, tất cả đều thấy ánh sáng ấy. Đó là ba.

+ Lúc Bồ-tát ra khỏi thai Mẹ, đức của Ngài cảm hóa Chư Thiên, thanh tịnh không cấu uế, thần quang chiếu khắp nơi làm cả quả đất chấn động. Đó là bốn.

+ Đến lúc Bồ Tác được đạo vô thượng chứng Phật quả, làm cho cả quả đất chấn động mạnh, thiên thần bốn phương đều xưng dương danh hiệu Phật. Đó là năm.

+ Lúc đã thành Phật, đại hội lần đầu tiên, 3 lần chuyển pháp luân, Thiên nhân hiểu rõ, Bồ Tát khắp nơi được thành đạo lớn, hào quang chiếu khắp, bấy giờ cả quả đất đều chấn động. Đó là sáu. + Đức Phật giáo hóa sắp

hoàn mãn, muốn bỏ tuổi thọ, không trụ tánh mạng, bèn phóng luồng hào quang lớn, khuyến phát trời người, làm cả quả đất chấn động. Đó là thứ bảy.

+ Phật là bậc Chúng- Hựu, lúc sắp xã thân, nhập Bát Nê Hoàn, hào quang chiếu nơi nơi, thiên thần đều đến dự, làm cho quả đất chấn động . Đó là thứ tám.

Tôn giả A Nan thưa:

–Nay đức Phật đã xả bỏ thân mạng rồi sao?

Đức Phật đáp:

–Đã xả bỏ.

Tôn giả A Nan thưa:

–Ngày xưa con nghe Phật dạy: "Nếu có đệ tử nào biết được bốn thần túc, tu tập thực hành nhiều lần, chuyên niệm không quên, tùy theo ý muốn, có thể sống tới một kiếp hay hơn thế nữa cũng được. Nhưng đạo đức của Phật còn thù thắng hơn nhiều, vậy sao Ngài không kéo dài mạng sống?

Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Nay theo lời ngươi nói, há lại không sai lầm lắm sao? Ta đã nói với ngươi về Tứ thần túc ấy cho đến hai ba lần nhưng lúc ấy ngươi vẫn im lặng. Ngươi đang đắm chìm trong mê muội, không phát minh tưởng, bị ma che khuất, mà bây giờ lại hỏi vì sao vậy?

Đức Phật hỏi:

–Lời của Đức Phật đã nói có thể đi ngược lại sao?

A Nan thưa rằng:

–Không thể được.

–Như vậy, này A Nan! Phàm kẻ không có trí khi đã tự nói ra, rồi lại nuốt lời dễ dàng, còn ta thì không như vậy.

Tôn giả A Nan sụt sùi thưa rằng:

–Sao mà nhanh thế! Đức Phật nhập Niết - bàn! sao mà nhanh thế! Con mắt của thế gian đã mất.

Khi ấy, Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Hãy vân tập các Tỳ kheo đang du hành ở nước Duy Da Ly Lại.

Tôn giả liền vâng lệnh đi mời, tất cả Tỳ kheo nhóm ở giảng đường, cúi đầu lạy Phật rồi đứng qua một bên.

Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

–Thế gian là vô thường, không có bền chắc, tất cả rồi sẽ ly tán. Ở trong cái vô thường đó, để tâm thức dong ruổi chỉ là tự dối mình mà thôi. Ân ái hội họp nào có lâu gì? Núi Tu-di trong trời đất còn phải sụp đổ, huống chi là con người, sự vật mà lại muốn trường tồn?! Sanh tử sầu khổ, chỉ là điều đáng nhàm chán mà thôi. Sau ba tháng nữa, đức Phật sẽ nhập Niết-bàn, chớ cho là lạ, chớ có ưu sầu. Vã lại tất cả các đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại đề do pháp mà thành. Kinh pháp nếu tồn tại đầy đủ thì nên tự mình cố gắng, siêng năng nỗ lực học hành, giữ tâm thanh tịnh, sẽ được giải thoát. Tâm, thức, tình nếu dừng lại thì sẽ không chết, không còn tái sinh nữa, cũng không còn chạy vào năm đường để bỏ một thân, thọ một thân nữa. Năm ấm đã đoạn trừ thì không còn tai họa đói, khát, lạnh, nóng, ưu sầu khổ não nữa.

Con người biết giữ tâm chân chánh thì chư thiên ở trên Trời thảy đều mừng cho kẻ ấy. Hãy hàng phục tâm, làm cho mềm mại, tự điều phục, chớ có theo tâm mà hành động. Hành động của tâm cũng đưa đến sự đắc đạo, tâm làm trời, tâm làm người, tâm làm quỉ thần, súc sanh, địa ngục cũng đều do tâm tạo ra cả. Từ hành động của tâm mà sanh ra các pháp, tâm làm ra thức, thức làm ra ý, ý chuyển nhập vào tâm. Tâm ấy hết sức to lớn, tâm chí tạo ra hành động, hành động tạo ra mạng sống, hiền hay ngu cũng do hành động, thọ hay yểu đều do bổn mạng. Phàm ba cái chí, Hành và Mạng đều tùy thuộc vào việc làm tốt hay xấu, mà thân ta phải thọ lãnh lấy. Cha làm điều bất thiện, con không ảnh hưởng, con làm điều bất thiện, cha cũng không liên can. Làm thiện thì tự mình được phước, làm ác tự mình thọ lấy tai ương. Nay Phật được trên trời dưới đất tôn kính đều do chí nguyện tốt mà ra. Cho nên cần phải lấy chánh tâm mà hành pháp. Chỉ có người thực hành theo pháp thì đời này được dừng nghỉ, đời nay được an vui. Vậy hãy khéo mà gìn giữ, thọ trì,

phúng tụng tịnh ý tư duy tự nhiên giáo pháp thanh tịnh của ta mới có thể được an trụ lâu dài, mới có thể thương xót cứu độ các khổ của thế gian, dẫn dắt Chư thiên và nhân dân được lợi lạc an ổn.

Các Tỳ kheo nên biết, những gì là pháp?

–Đó là bốn chí- duy, bốn Ý- đoan, bốn thần- túc, bốn thiền- hạnh, năm căn, năm lực, bảy giác và tám đạo đế. Như điều đã thọ mà hành trì thì có thể được giải thoát, làm cho chánh pháp không suy thối.

–Sao gọi là bốn chí duy:

–Đó là quán trong thân, theo thứ tự trong thân mà quán, quán ngoài thân, theo thứ tự ngoài thân mà quán, quán cả trong lẫn ngoài, phân biệt nhớ nghĩ để đoạn trừ ý ngu si mê hoặc. Quán về Thống và ý và pháp cũng giống như lối quán ở trên.

–Sau gọi là bốn ý đoan?

–Đó là đã sanh pháp ác liền có thể đoạn trừ, sửa tánh cho tinh tấn để tự nhiếp ý đoan chánh. Chưa sanh pháp ác thì kiềm chế đừng cho khởi lên, sửa tánh cho tinh tấn để tự nhiếp ý đoan chánh. Chưa sanh pháp thiện thì có thể làm cho phát sanh, sửa tánh tinh tấn, để tự nhiếp ý đoan chánh. Đã sanh pháp thiện, lập chí không quên, hay khiến cho tăng trưởng, siêng năng làm cho ý đoan chánh.

–Sao gọi là bốn thần túc?

–Đó là tư duy về dục định để diệt các hành, đầy đủ niệm thần túc, ý dục không tà, không thủ không xả, thường giữ hạnh thanh tịnh, tư duy về tinh- tấn- định, tư duy về ý- chí- định, tư duy về Giới- tập- định, đều giống như văn trên đã nói lúc đầu.

–Sao gọi là Tứ thiền?

–Đó là bỏ pháp dục ác, chỉ niệm chỉ hành, chí lạc vô vi thành thiền hạnh thứ nhất, niệm hạnh đã diệt, bên trong giữ nhất tâm, chỉ được điềm tịnh, thành thiền hạnh thứ hai, chỉ quán không dâm, tâm được an, thể được chánh, phân biệt thấy rõ ràng, thành thiền hạnh thứ ba, đã đoạn trừ khổ, vui, không còn tưởng về sự buồn vui, ý đã thanh tịnh, thành thiền hạnh thứ bốn.

–Sao gọi là năm căn?

1.- Tín căn, ý hướng về bốn điều hoan hỷ.

2.- Tinh tấn căn, sửa bốn ý đoan chánh.

3.- Niệm căn, niệm bốn chí duy.

4.- Định căn, suy tư về bốn thiền hạnh.

5.- Trí căn, thấy bốn chơn đế.

–Sao gọi là năm lực?

1.- Tín lực, ý hoan hỷ không hoại.

2.- Tinh tấn lực, thường hay kiềm chế dõng mãnh .

3.- Niệm lực, được quán chí duy.

4.- Định lực, thiền ý không loạn.

5.- Trí lực, dùng đạo để tự chứng.

–Sao gọi là bảy giác chí?

–Đó là niệm giác ý, pháp giải giác ý, tinh tấn giác ý, Ai hỷ giác ý, Nhất hướng giác ý, Duy định giác ý, Hành hộ giác ý.

–Sao gọi là tám đạo?

–Đó là chánh kiến, Chánh tư, Chánh ngôn, Chánh hạnh, Chánh mạng, Chánh Trị, Chánh chí, Chánh định.

Đó là pháp thanh tịnh để thoát khỏi thế gian.

Bấy giờ, đức Phật bảo Hiền giả A Nan đồng đến ấp Câu Lợi. Tôn giả vâng lời cùng đi. Đức Phật đến Nhạc Duy Da, qua trong nước, ra khỏi cửa thành,

quay thân về phía hữu nhìn cửa thành mà cười. Hiền giả A Nan liền sửa lại y phục ngay thẳng, gối bên mặt sát đất, quỳ dài thưa rằng:

–Từ khi con được hầu hạ đức Phật cho đến nay hơn hai mươi năm, con chưa từng thấy đức Phật làm gì mà không có duyên cớ. Như vậy Ngài quay thân lại nhìn cửa thành mà cười, vậy do nhân duyên gì?

Đức Phật đáp:

–Như vậy, như vậy. Này A Nan! Oai nghi của Phật, không bao giờ quay thân một cách hư dối rồi cười. Đây là lần cuối cùng ta nhìn thành Duy Da Ly cho nên ta nhìn rồi cười

Bấy giờ đức Phật tự mình nói lên bài tụng:

–Đây là lần cuối cùng,

Ta ngắm Duy-Da-Ly,

Ta sắp vào Niết-Bàn,

Không còn thọ thân nữa.

Có vị Tỳ kheo khác, cũng tán thán Ngài bằng bài tụng:

–Phật bảo đây cuối cùng,

Thân hành từ đây hết,

Nếu chạy theo hư vô,

Làm sao thấy được Phật?!

Đức Phật cùng tôn giả A Nan đồng đến Câu Lợi dừng chân ở dưới gốc cây rừng phía Bắc của thành. Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

–Hãy hộ trì tịnh giới, hãy tư duy định ý, hãy hiểu rõ trí tuệ. Hễ ai giữ giới thì có định, huệ, thành đại đức, đưa đến có tiếng tăm lớn, xa lìa tham, dâm, sân nhuế, ngu si, có thể được quả Ứng Chơn, nếu muốn đời hiện tại được chơn chánh giải thoát thì hãy gia tâm tự hiểu rõ khiến cho hết cuộc đời này thì

nhập vào đạo thanh tịnh. Nếu đã làm những điều nên làm liền tự biết thân mình về sau không còn thọ thân nữa.

Đức Phật lại bảo tôn giả A Nan cùng đi đến ấp Kiên Trì rồi ngồi dưới gốc cây ở phía Bắc của Thành. Ngài bảo các Tỳ kheo:

–Hãy giữ giới thanh tịnh, hãy giữ tư duy định ý, để cầu mở mang trí tuệ. Người giữ giới thanh tịnh thì không tùy thuận ba trạng thái, người tư duy định ý thì tâm không buông lung tán loạn, người đã mở mang trí tuệ rồi thì xa lìa vứt bỏ ái dục, hành động không chướng ngại, người có Giới-Định-Tuệ thì đức lớn tiếng tăm vang dội, lại xa lìa ba cấu uế, cuối cùng được quả Ứng chơn. Nếu muốn cho thân này được độ thoát chơn chánh thì phải siêng năng cầu giải thoát, để khiến cho hết đời này thì được nhập vào đạo thanh tịnh. Hãy làm những điều nên làm thì tự biết sau khi đã diệt độ thì không còn thọ thân nữa.

Đức Phật lại cùng tôn giả A Nan đồng qua ấp Yêm Mãn và ấp Xuất Kim, ấp Thọ Thủ, ấp Hoa Thị, đi đến ấp Thiện Tịnh, chỗ nào Ngài cũng vì các đệ tử nói ba điều căn bản này:

1) Phải giữ giới.

2) Phải tư duy thiền định.

3) Phải mở mang trí tuệ.

Giữ ba điều này thì phước đức tiếng tăm to lớn, tiêu trừ được dâm, nộ, si. Đó gọi là Chánh độ. Đã có giới thì tâm được định, tâm thành, tâm định đã thành thì trí tâm liền sáng. Như nhuộm tấm giạ sạch sẽ thì màu sắc sẽ đẹp sáng. Ai có ba tâm này thì dễ được đạo. Chỉ nên một lòng ra sức mà cầu giải thoát khiến cho khi đã hết đời này rồi thì được nhập vào đạo thanh tịnh. Hãy làm những điều đáng làm thì tự biết hết đời này thì không còn thọ thân nữa. Nếu ai không thực hành đầy đủ Giới- Định- Huệ, nếu muốn thoát khỏi cuộc đời thì thật là khó. Nếu có ba điều này rồi thì ý tự khai mở, ngồi mà tư duy liền thấy năm đường: Thiên, Nhân, Địa ngục, Súc sanh, Quỷ thần phân minh, rõ biết những điều nhớ nghĩ trong tâm chúng sanh; Thí như khe nước trong sạch, những cát sỏi ở trong đó, xanh, vàng, trắng, đen đều thấy tất cả.

Người đắc đạo do tâm thanh tịnh cho nên nhìn cái gì cũng thấy hết: Nếu ai muốn đắc đạo thì hãy thanh tịnh tâm mình. Nếu nước dơ, đục thì chẳng thấy

gì cả. Nếu làm cho tâm không thanh tịnh thì không thể giải thoát khỏi thế gian. Những điều mà thầy thấy được rồi nói ra, thì đệ tử phải nên lưu hành. Thầy không thể thực hành thay cho đệ tử, hãy giữ niệm cho chơn chánh. Nếu ai niệm ý đoan chánh thì liền đắc đạo vậy. Đức Phật đã được an lạc trong điều thiện thanh tịnh.

Đức Phật lại bảo tôn giả A Nan cùng đi đến ấp Phu Diên, ngồi dưới gốc cây ở phía Bắc thành. Ngay lúc xế chiều tôn giả A Nan từ Thiền tọa đứng dậy đến chỗ đức Phật cúi đầu lạy xong, chắp tay thưa rằng:

–Con nóng lòng muốn biết động đất có mấy nguyên nhân?

Đức Phật bảo Tôn giả:

–Có ba nguyên nhân:

1.- Đất nương trên nước, nước nương trên gió, gió nương trên hư không. Khi gió lớn nỗi lên làm cho nước chấn động, nước chấn động làm cho đất chấn động.

2.- Sa môn đắc đạo và Thần- diệu- thiên, muốn hiểu hiện sự cảm ứng cho nên đất chấn động.

3.- Do thần lực của Phật, từ lúc ta thành Phật đến nay, trước và sau đất đều chấn động, ba ngàn mặt trời mặt trăng, một vạn hai ngàn trời đất đều cảm ứng, hầu hết Trời, người, quỷ thần đều được khai mở.

Tôn giả A Nan khen rằng:

–Kỳ diệu thay! Không ai sánh bằng Phật! Ngài dùng pháp tự nhiên, không ai mà không cảm động. Ngài là bậc Chí đức, Chí đạo vòi vọi như vậy.

Đức Phật dạy:

–Như vậy! Như vậy, này A nan! Oai đức của Phật to lớn, vì Ngài đã tích lũy công đức từ vô số kiếp, phụng hành các pháp lành, tự mình thành Phật, Ngài có pháp hóa tự nhiên thần diệu như vậy. Ngài là bậc biết tất cả, thấy tất cả, không có gì mà không thâm nhập được, không có gì mà không cảm hóa được. Ta nhớ lại rằng ngày xưa ta đã dùng tâm từ bi đối với vô số trăm ngàn người, thiên hạ các Vua chúng quân tử, giáo hóa tương kiến, tùy tướng mạo

của họ mà ta an ủi, nói kinh đạo, giáo hóa cùng khắp khiến cho họ được ý lành. Ta hiện thân giáo hóa như vậy, khắp cả tám phương, tùy theo tiếng nói, phục sức và phong tục của nước đó, biết họ hành pháp gì, biết kinh gì nên ta đã diễn thuyết truyền trao để đưa họ vào chánh đạo. Đối với người thích ý nghĩa của lời nói thì ta bày ra điển giáo đối với người hiểu đạo lý thì ta nói về những cốt yếu tối thượng, để làm cho chí họ kiên cố rồi ta đi. Các vua, quân tử đều chẳng biết ta là ai, về sau họ đề vui say, cung kính sự pháp hóa ấy. Đó là pháp tự nhiên thanh tịnh vi diệu của Phật.

Lại nữa. này A Nan! Ta được Phật lực biến nhập hiện hóa, dùng oai nghi của Phật nhập vào chúng sa môn, làm bậc đạo sư, sau đó hóa nhập vào chúng Phạm Chí, lại nhập vào chúng cư sĩ, Nho- lâm, dị học tùy theo lối ăn mặc, âm thinh, ngôn ngữ của họ mà ta dạy kinh đạo cho họ, làm cho tất cả được thành tựu, làm pháp mô phạm cho họ, rồi ta biến mất họ đều nghe theo lời dạy của ta mà chẳng biết ta là ai. Đó là pháp tự nhiên khó có của Phật vậy. Ta cũng nhập vào cõi Trời Tứ Thiên Vương thứ nhất, cõi trời Đạo Lợi Thiên thứ hai. Trời Diệm Thiên thứ ba, Trời Đầu Thuật thứ tư, Trời Bất Kiêu Lấc thứ năm, Trời Hóa Ứng Thinh thứ sáu, chung quanh cõi ma, lại lên Trời Phạm thứ bảy, Trời Phạm chúng thứ tám, Trời Phạm Phụ thứ chín, Trời Đại Phạm thứ mười, Trời Thủy Hành thứ mười một, Trời Thủy Vi thứ mười hai, Trời Thủy Vô Lượng thứ mười ba, Trời Thủy Âm thứ mười bốn, Trời Ước Tịnh thứ mười lăm, Trời Biến Tịnh thứ mười sáu, Trời Thanh Minh thứ mười bảy, Trời Thủy Diệu thứ mười tám, Trời Huyền Diệu thứ mười chín, Trời Phước Đức thứ hai mươi, Trời Ý Thuần thứ hai mươi mốt, Trời Cận Tế thứ hai mươi hai, Trời Khoái Kiến thứ hai mươi ba, Trời Vô Kết Ái thứ hai mươi bốn. Tất cả cõi ấy ta đều đi khắp, gặp biết bao trăm ngàn người. Ta hiện theo hình mạo của Chư thiên để cùng họ tương kiến. Người ưa sự thanh tịnh thì ta nói về sự thanh tịnh cho họ, Người đạt ý đạo thì ta khuyên nên hóa độ rộng rãi; Với người nhân từ thanh tịnh thì ta để họ nơi đại đạo; Ai hiểu pháp tình ta liền trao cho pháp yếu. Ta khuyên lơn, dẫn dắt, làm cho hóa độ lợi ích, khiến cho họ đắt đạo xong, ta liền đi và biến mất, Chư Thiên ấy chẳng biết ta là ai. Đó là pháp tự nhiên khó có của đức Phật vậy.

Vì bốn cõi Trời khác ở trên không có hình, không tiếng cho nên Phật không đến. Đó là Trời Không - Huệ - Nhập thứ hai mươi lăm, Trời- Thức- Huệ- Nhập thứ hai mươi sáu, Trời Dụng- Huệ- Nhập thứ hai mươi bảy, và Trời Bất- Tưởng-Nhập thứ hai mươi tám.

Như vậy, này A Nan! Ân Phật rộng lớn chẳng có ai mà Ngài chẳng tế độ, nhưng rất khó gặp. Đức Phật xuất hiện ở thế gian như Hoa Ưu- Ba- La đúng

thời mới nở. Đức Phật thuyết pháp cũng khó được nghe; đã nghe được Kinh pháp phải nên thọ giáo hộ trì. Hộ trì như thế nào? Sau khi ta diệt độ, nếu có Tỳ kheo nói rằng:

–Tôi thấy Phật, Tôi thọ lãnh pháp này luật này, giáo này từ miệng Ngài nói ra. Nhưng lời của người ấy không gần gũi với Kinh điển là pháp thiếu sót tổn hại. Vậy hãy nên đem kinh pháp cú nói về Luật đã thấy được để giải thuyết cho kẻ ấy. Nếu Kinh ấy không ăn khớp với ý pháp, so sánh xong quở trách rằng:

–Hiền giả hãy nghe đây! Đức Phật không nói điều này, Ngài đã dối thọ nên chống trái với ý của pháp, chẳng phải pháp, chẳng phải luật, không giống như lời Phật dạy, vậy hãy biết như vậy mà bỏ đi.

Nếu có Tỳ kheo nói rằng:

–Tôi ở chỗ đó, được nương tựa Thánh chúng, có pháp giới, tôi trực tiếp thọ pháp này, luật này, giáo này. Nhưng lời nói của người ấy không gần với kinh điển, làm khuynh tổn chánh pháp, vậy hãy đem lời luật nghĩa kinh pháp cú mà giải thích cho kẻ ấy. Nếu lời kinh không ăn nhập vào pháp, có ý tranh cãi, nên khuyên can nói rằng:

–Này Hiền giả, hãy lắng nghe! Chúng Tỳ kheo biết pháp hiểu luật. Điều này không phải là pháp luật. Ngài đã dối thọ lãnh, không nên chống trái với kinh và ý của pháp. Điều này không giống như lời Phật dạy. Vậy hãy nên biết mà bỏ đi.

Nếu có Tỳ kheo nói rằng:

–Tôi đích thân theo trưởng lão Kỳ Cựu khẩu truyền pháp này, luật này, giáo này. Nhưng lời ngôn giáo ấy không gần gũi với kinh điển, làm khuynh tổn chánh pháp. Vậy hãy đem lời luật nghĩa kinh của pháp cú để giải thích cho kẻ ấy. Nếu kinh không thâm nhập cùng ý của pháp chống trái thì nên khuyên can rằng:

–Này Hiền giả, hãy lắng nghe! Trưởng lão Kỳ Cựu là bậc biết pháp hiểu luật, còn điều này thì chẳng phải pháp luật. Ngài đã dối thọ, không phù hợp với kinh, lại ngược với ý của pháp, không đúng như lời Phật dạy, vậy hãy biết mà bỏ đi.

Nếu có Tỳ kheo nói rằng:

–Tôi được ở gần các bậc Hiền tài, cao minh, trí tuệ cao xa, phước huệ, đích thân tôn thờ, được lãnh thọ lời dạy về Kinh, pháp luật này. Nhưng lời của người ấy không gần với kinh làm tổ giảm chánh pháp. Vậy hãy nên đem nghĩa của pháp cú để giải thích cho vị ấy. Nếu kinh không nhập cùng ý của pháp, chống trái đưa đến tranh cãi, hãy khuyên các vị ấy rằng:

–Này Hiền giả chơn chánh hãy lắng nghe! Bậc hiền triết cao minh thì hiểu pháp luật. Điều này thì không phải pháp luật. Ngài đã dối thọ điều này không phù với kinh cùng với ý pháp chống trái, không đúng như lời Phật dạy. Vậy hãy biết mà bỏ đi.

Lại nữa, này A Nan! Nếu có người nói:

–Tôi được theo Phật thọ lời pháp này. Nhưng lời nói ấy thì sai lầm, không hợp với kinh pháp. Hoặc có người nói: - Tôi nương tựa Thánh chúng thờ pháp thọ lãnh (như vậy). Nhưng lời nói của người ấy thì sai lầm, không hợp với Kinh pháp Hoặc có người nói: Chính miệng của tôi nghe điều này từ các vị trưởng lão Kỳ Cựu. Nhưng lời nói ấy lại sai lầm không hợp với kinh pháp. Hoặc nói: " Tôi thọ lãnh lời nói này từ các bậc hiền tài, cao minh trí lớn, phước huệ ". Nhưng lời nói ấy sai lầm, không hợp với kinh pháp. Vậy hãy nêu lên lời của đức Phật để giải thích cho kẻ ấy hiểu, khiến cho người đó thâm nhập và thừa sự kinh luật. Nhờ nói rõ về lời dạy về kinh pháp của Phật mà Thánh chúng thừa sự, trưởng lão thấy rõ, hiền tài được biết, hiền giả hãy thọ trì kỹ. Như luật dạy là không được tranh cãi, hãy nên biết thọ trì bốn điều này. Này A Nan, hoặc có bốn điều tối tăm làm suy tổn chánh pháp, hãy nên phân biệt, làm cho điều gian xảo, nịnh hót được vứt bỏ, thọ trì bốn chánh ý. Đó gọi là thọ trì, hộ pháp vậy. Nếu ai không vâng theo kinh giới, các Tỳ kheo hãy nên đuổi kẻ ấy ra ngoài. Cỏ dề cỏ bại nếu không nhổ đi làm tổn hại đến mầm lúa tươi tốt. Đệ tử không tốt làm tổn hại đến đạo của ta. Hãy cùng nhau mà tra xét, đừng để sau khi Phật tịch rồi không ai thừa kế giáo pháp.

Ở đời nếu có sa môn phụng hành kinh giới thì thiên hạ được phước, thiên thần đều hoan hỷ. Nếu nghe ở chỗ nào đó có Tỳ kheo hiểu kinh. Các Tỳ kheo tuy lớn tuổi mà mới vào đạo phải nên theo vị ấy để học hỏi, thọ trì. Như vậy thì được các Thanh- tín- sĩ và Thanh- tín- nữ sẽ vui thích cúng dường y thực, giường nằm, thuốc chữa bệnh. Tỳ kheo đồng đạo thì không nên bất hòa. Những người đọa vào địa ngục, ba ác đạo đều do bất hòa mà ra. Tỳ kheo không nên cùng nhau cười giỡn nói rằng:

–Ta biết kinh nhiều, người biết kinh ít, biết nhiều hay biết ít hãy tự mình thực hành. Lời nói nào phù hợp với kinh thì dùng, lời nói nào không phù hợp với kinh thì bỏ. Điều nào do Phật nói ra, Tỳ kheo đã thọ trì thì hãy khéo mà gìn giữ. Từ nay về sau lễ giảng kinh luận thì nên nói rằng: " Nghe như vậy! Một thời Phật ở tại chỗ nước nào, cùng đông đủ chúng Tỳ kheo nào nói Kinh này ". Nếu kinh đó là đúng thì không được nói bừa rằng: Kinh đó không phải do Phật nói. Nếu cùng nhau vâng làm như vậy, này Tỳ kheo, chánh pháp được cửu trụ.

Bấy giờ đức Phật bảo hiền giả A Nan:

–Tất cả hãy đến nước Ba Tuần. Các đệ tử vâng lời cùng đi. Đức Phật đến Lạc Phu Diên, vào trong thành rồi dừng chân ở trong vườn Thiền- Đầu, ở ngoài thành. Hào Tộc ở Ba Tuần có các Hoa Thị nghe đức Phật đến, họ đều đến đảnh lễ, xong rồi ngồi qua một bên. Đức Phật bảo các Hoa Thị:

–Bậc trí giả ở nhà, cung kính sự cần kiệm và tiết chế, phụng thờ bốn việc, để được hoan hỷ: 1) Cúng dường cha mẹ vợ con. 2) Trông nom khách khứa nô tỳ. 3) Cung cấp bố thí người thân thuộc, bằng hữu tri thức. 4) Phụng sự vua trời, chánh thần, sa môn đạo sĩ. Nếu làm được như vậy sẽ biết cuộc đời, thân được an, nhà được an, có sức lực, có sắc đẹp, giàu có sung túc, tiếng tăm, lúc chết được sanh lên trời. Đức Phật thuyết pháp chánh hóa cho các Hoa Thị, bao nhiêu lời lẽ cốt yếu làm cho họ tất cả đều hoan hỷ và lui ra. Chỉ có người con của Hoa Thị tên là Thuần, ở lại một mình, đứng dậy sửa y phục quỳ dài bạch đức Phật:

–Con muốn sửa soạn một bữa cơm đạm bạc, cúi mong đức Phật cùng đại chúng đồng duỗi oai thần hạ cố.

Đức Phật vì lòng thương xót nên im lặng nhận lời.

Thuần vui mừng đảnh lễ rồi về nhà sửa soạn đồ ăn ngon bổ, trang hoàng trong phòng. Sáng sớm trải sàng tọa xong đi đến bạch đức Phật:

–Thức ăn đã dọn xong, cúi mong Thánh biết thời.

Đức Phật cùng các đệ tử đồng đến nhà ông. Đức Phật ngồi trên tòa cao ở trước đại chúng.

Thuần tự tay múc sớt thức ăn và canh sớt vào bình bát. Có vi Tỳ kheo ác đã ăn rồi mà vẫn đưa bình bát. Đức Phật biết điều đó. Thuần nghĩ đến sự tư duy của Thánh, ý lành cúng dường: Khi lấy nước rửa xong, ông cầm một cái ghế nhỏ ngồi trước đức Phật, nói bài tụng để hỏi rằng:

–Xin hỏi Thánh - từ - Trí,

Đã đến bờ bên kia,

Vị Pháp Ngự hết nghi

Có mấy loại sa môn.

Đức Phật bảo Thuần:

–Có bốn hạng sa môn, phải biết mà phân biệt:

1.- Loại hành đạo thù thắng.

2.- Đạt đạo có thể diễn nói.

3.- Nương đạo để sanh sống.

bốn.- Làm ô uế đạo.

+ Sao gọi là thù thắng?

–Đó là đức Phật thuyết pháp nhiễm vô số, vị ấy có thể thực hành pháp vô tỷ, hàng phục được tâm, lo sợ đối với pháp, điều ngự dẫn dắt thế gian. Đó là loại sa môn hết sức thù thắng.

+ Sao gọi là có thể nói được?

–Những pháp vi diệu cao quý được đức Phật khen ngợi vị ấy có thể hiểu rõ trong tâm, hành động không nghi ngờ, lại cũng có thể diễn thuyết về đường đi của đạo cho người khác nghe. Đó là loại sa môn đạt đạo và có thể nói ra được.

+ Sao gọi là nương vào đạo?

–Đó là kẻ nhớ nghĩ tự phòng thủ, siêng năng học tập một mạch không thối lui, chăm chăm không mõi, lấy pháp để tự nuôi sống. Đó là loại sa môn nhờ biết nương theo đạo mà sanh sống.

+ Sao gọi là làm ô uế đạo?

–Đó là kẻ buông lung tâm ý theo dục lạc, ỷ lại vào chủng tánh, chuyên làm ô uế đạo, bị chúng nghị luận, không tôn kính lời Phật, cũng không sợ tội. Hạng sa môn này làm ô uế đạo.

Phàm con người khi nghe thấy điều gì hãy đem so sánh đạo, học theo bậc trí giả, thanh tịnh như họ mới thôi. Nên biết ở trong đó có chơn có ngụy có thiện có ác, không thể giống nhau, cùng một loại. Người bất thiện sẽ bị các hiền giả chê bai; Cho nên trong luật của đức Phật gạt bỏ những kẻ ác ra ngoài, thí như trong mạ lúa sanh ra cỏ, nếu không nhổ cỏ đi thì lúa bị tổn hại.

Thế gian có rất nhiều hạng người này, trong thì ôm lòng uế trược, ngoài thì in như người thanh tịnh. Nếu có người biết phước, có lòng tin phụng sự đạo, thì rốt cuộc không bao giờ khởi tâm sân hận với kẻ ác ấy. Người biết điều thiện, tu thân, xa điều ác, trừ bỏ dục, nộ, si cho nên được đắc đạo nhanh.

Đức Phật nói như vậy xong, Thuần Vu mừng.

KINH BÁT NÊ HOÀN - QUYỂN THƯỢNG

Quyển Hạ

Bấy giờ Đức Phật bảo tôn giã A Nan đồng đi đến thôn Câu Di, Vào trong thành Lạc Ba Tuần, đang đi nửa đường Đức Phật bị bệnh, toàn thân đau đớn, Ngài ngồi dưới gốc cây, bảo hiền giả A Nan:

–Hãy cầm bát đến sông Câu Di múc nước đem về đây!

Tôn giả vâng lời ra đi. Bấy giờ có năm trăm cổ xe đang chạy ầm ầm trên giòng sông làm cho nước bị đục. Tôn giả A Nan lấy nước xong trở về bạch Đức Phật:

–Vừa rồi có rất nhiều xe chạy qua làm cho nước bị đục, chưa được trong, vậy Ngài có thể dùng nó để tắm rửa. Có con sông Hy Liên cách đây không xa, con sẽ đem nước về để Thế Tôn uống.

Đức Phật lấy nước trong bát rửa mặt và rửa chân. Bấy giờ cơn đau của Đức Phật dịu bớt.

Sau một thời gian đại thần xứ Hoa Thị tên là Phước Kế từ xa trông thấy đức Phật các căn vắng lặng, được định tịch tịnh, điều phục ý vô thượng, nhan sắc hết sức quang minh rực rỡ, trong lòng hoan hỷ, đến trước đảnh lễ đức Phật, rồi đứng qua một bên. Đức Phật hỏi Phước Kế:

–Do đâu mà ngươi được pháp hỷ.

Thưa rằng:

–Do Tỳ kheo Lực Lam. Ngày xưa con hành đạo thấy Lực Lam ngồi ở dưới một gốc cây. Bấy giờ ở trên đường có năm trăm cỗ xe chạy qua, có người đến sau, xuống xe hỏi Tỳ kheo:

–Ngài có thấy đoàn xe chạy ở trước chăng?

–Không thấy.

–Vậy Ngài không nghe tiếng xe à?

–Không nghe.

–Khi đó Ngài ngủ à?

–Không ngủ, do vì ta đang suy nghĩ về đạo vậy.

Người ấy khen rằng:

–Tiếng xe chạy ầm ầm, thức nhưng vẫn không nghe, giữ tâm sao mà được chuyên nhất như vậy, thật khó có người làm được. Tiếng của năm trăm cỗ xe chạy qua mà còn không nghe, há lại còn nghe tiếng khác sao?!

Ông liền cúng dường vị ấy một tấm y vải nhuộm.

Lúc ấy con nghe việc ấy, trong lòng hết sức sung sướng liền được pháp hỷ cho đến ngày hôm nay.

Đức Phật hỏi Phước Kế:

–Ngươi xem tiếng sấm sét ầm ầm dữ dội so với tiếng của 500 cổ xe chạy qua thì thế nào?

–Cho dù có 1.000 (một ngàn) cổ xe cùng một lúc chạy thật nhanh, thì tiếng động ấy cũng không thể so với tiếng sấm sét được.

Đức Phật nói:

–Ngày trước, có một thời ta du hóa ở A Trầm, hôm đó vào lúc nửa trưa, trời đổ mưa to, sấm sét dữ dội, làm chết hết 4 con trâu và hai anh em người đi cày. Thiên hạ xúm tới chật ních để xem. Lúc ấy ta ở trong Định- Giác- Ý, đang thong thả đi kinh hành, có một người đến, cúi đầu đảnh lễ, rồi đi theo ta. Ta hỏi:

–Người ta làm gì đông vậy?

–Vừa rồi trời sấm sét, đánh chết bốn con trâu và hai anh em người đi cày, vậy thế tôn không nghe sao?

–Không nghe.

–Lúc đó ngài ngủ à?

–Không ngủ. Tự ta trong Tam muội vậy.

Người ấy khen ngợi nói:

–Ít nghe có người định như đức Phật. Tiếng sấm sét vang rền trời đất, nhưng Ngài đã được định tịch lặng mà không nghe sao? Người đó trong lòng hoan hỷ cũng được pháp hỷ.

Phước Kế tán thán rằng:

–Gặp Phật, xem thấy Phật ,

Ai mà không hoan hỷ,

Phước nguyện cùng gặp thời,

Khiến con được pháp lợi.

Đức Phật đáp lại bài tụng rằng:

–Người mến pháp ngủ yên,

Hoan hỷ, tâm thanh tịnh,

Chơn nhân đã thuyết pháp,

Bậc hiền thường làm theo,

Pháp che chở người tu,

Như mưa làm cây tốt.

Khi ấy Đại thần ra lệnh cho người hầu trở về lấy tấm giạ bằng vàng mới dệt dâng lên đức Phật thưa rằng:

–Con biết Đức Phật không dùng thứ này, nhưng mong Ngài thương xót nhận cho.

Đức Phật nhận tấm giạ rồi thuyết pháp, chánh hóa nhiều điều căn bản. Phước Kế tránh qua một bên thưa rằng:

–Kể từ ngày hôm nay, con đích thân tự quy y Phật, tự quy y đạo pháp, tự quy y Thánh chúng, thọ giới của Thánh Tín, thân không sát sanh, không dối lấy của người, không dâm dật, không lừa dối tà ngụy, không uống rượu, không ăn thịt, không vi phạm những giới ấy. Vì việc nước đa đoan vậy con xin kiếu từ trở về.

Ông liền lạy dưới chân đức Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi đi ra.

Đức Phật bảo hiền giả A Nan lấy tấm giạ dệt bằng vàng của Phước Kế đem đến. Tôn giả vâng lời dâng lên, đức Phật mặc vào người. Tôn giả A Nan

thấy đức Phật nhan sắc sáng ngời, hân hoan chói lọi, giống sắc vàng tía, quỳ dài thưa rằng:

–Từ khi con được làm thị giả đến nay hơn hai mươi năm, nhưng chưa lúc nào thấy nhan sắc của đức Phật quang minh rực rỡ như hôm nay. Con không rõ đó là ý gì?

Đức Phật dạy:

–Này A Nan! Có hai nguyên nhân làm cho sắc của đức Phật sáng rạng. Những gì là hai? - Đó là lúc đầu đêm đức Phật được đạo chơn chánh vô thượng, vi diệu chánh giác và đến sau đêm khi Ngài xả bỏ tuổi thọ còn lại, tâm vô vi để diệt độ. Nay nữa đêm này ta sẽ Bát- Nê- Hoàn, cho nên nhan sắc phát ra ánh sáng.

Tôn giả A Nan kêu khóc thưa rằng:

–Đức Phật nhập Niết-bàn sao mà nhanh quá. Con mắt của thế gian tắt mất, sao mà nhanh thế.

Bấy giờ đức Phật bảo Hiền giả A Nan đi đến sông Hi Liên. Đức Phật đến bên bờ sông cởi bỏ y phục lội vào nước, tay nâng y, tự tắm rửa thân thể, rồi qua đứng ở bờ bên kia, sửa lại y phục, bảo tôn giả A Nan:

–Buổi sáng ta thọ thực ở nhà đệ tử Thuần, buổi tối sẽ diệt độ. Ngươi hãy giải thích cho ý của Thuần rõ : "Đức Phật ăn cơm ở nhà của ngươi, tối nay Ngài sẽ diệt độ. Thiên hạ có hai điều khó gặp; nếu được gặp mà đích thân cúng dường liền giải trừ hết nghi, sợ, lại có quả báo chơn chánh. Những gì là hai? -1/ Nếu cúng dường trai phạn, nhờ bữa cơm đó Ngài được khí lực thành bậc vô thượng chánh chơn, cho đến chí thánh. 2/ Nếu cúng dường trai phạn, sau bữa cơm đó Ngài xả bỏ tuổi thọ, tâm vô vi mà diệt độ. Nay Thuần đã cúng trai phạn cho đức Phật ông sẽ được trường thọ, được vô dục, được đại phước, được hết sức tôn quý, được làm quan viên, sau khi mạng chung được sanh lên trời, được năm thứ phước đó. Hãy bảo Thuần chớ buồn, phải nên vui mừng. Người cúng dường trai phạn cho đức Phật một lần là được nhiều phước báo. Cho nên biết rằng đối với Phật không thể không cung kính, đối với kinh pháp không thể không học, đối với Thánh chúng không thể không tôn thờ.

Tôn giả A Nan bạch đức Phật:

–Tỳ kheo Như Diên tánh tình xấu ác, nóng nảy, thích mắng chửi, nói nhiều, sau khi Phật Nê-Hoàn rồi đối trị hạng người ấy như thế nào?

Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Sau khi ta nhập Nê- hoàn rồi đối với Tỳ kheo hung ác phải phạt bằng pháp Phạm- Đàn (mặc tẩn), bảo đại chúng hãy im lặng lánh đi, đừng nói chuyện với kẻ ấy, kẻ ấy sẽ thấy xấu hổ mà tự cải hối.

Bấy giờ đức Phật bảo Hiền giả A Nan:

–Hãy trãi giường gối, lưng ta đau nhức.

Tôn giả liền trãi giường gối. Đức Phật nằm nghiêng về hông bên hữu, hai chân chồng lên nhau, tư duy về đạo trí tuệ chơn chánh. Khi ấy đức Phật bảo hiền giả A Nan:

–Hãy nên nói về bảy giác ý.

Tôn giả A Nan thưa:

–Dạ vâng, ngày xưa con theo Phật được nghe:

1.- Giác của chí niệm, đức Phật dùng tự giác thành bậc thánh tối thượng, nương vào vô vi, đình chỉ, không dâm, bỏ ý tán loạn.

2.- Giác của pháp giải. Đức Phật dùng tự giác thành bậc thánh tối thượng, nương vào vô vi, đình chỉ không dâm, bỏ ý tán loạn.

3.- Giác của tinh tấn, Phật dùng tự giác thành bậc thánh tối thượng, nương vào vô vi đình chỉ không dâm, bỏ ý tán loạn.

4.- Giác của Ái hỷ. Phật dùng tự giác thành bậc thánh tối thượng, nương vào vô vi, đình chỉ không dâm, bỏ ý tán loạn.

5.- Giác của Nhất hướng. Phật dùng tự giác thành bậc thánh tối thượng, nương vào vô vi, đình chỉ không dâm, bỏ ý tán loạn.

6.- Giác của Duy định. Phật dùng tự giác thành bậc thánh tối thượng, nương vào vô vi đình chỉ không dâm, bỏ ý tán loạn.

7.- Giác của hành hộ. Phật dùng tự giác thành bậc thánh tối thượng, nương vào vô vi, bỏ ý tán loạn

Đức Phật nói:

–A Nan đã có thể nói được như thế, vậy phải nên tinh tấn.

Thưa rằng:

–Xin vâng, con đã nói được, vậy con sẽ tinh tấn.

–Như vậy, này A nan! Người nổi lực tu hành sẽ mau đắc đạo.

Đức phật đứng dậy khỏi chỗ ngồi, tư duy về pháp lý, có Tỳ kheo nói bài tụng rằng:

–Từ đức Phật, hóa cam lồ,

Nhanh như vang, đệ tử thưa:

Dạy đều này khuyên hậu học,

Thất giác ý hỏi thánh hiền,

Nhờ Phật dạy con mới hiểu,

Hạnh thanh bạch, không tỳ vết,

Học phải biết, niệm chánh chí,

Siêng thâm nhập pháp ái hỷ,

Phải chuyên nhất giữ định ý,

Hiểu như pháp là trí tịnh,

Người nhanh trí nên nghe đây,

Biết tưởng nhỏ trừ tà ý,

Bậc nhanh trí là pháp vương,

Có đạo báu do từ đây,

Bậc như vậy còn nghe pháp,

Huống phàm phu mà không nghe?!

Thượng thủ tài, dạy đệ tử.

Đến hỏi mau, nghe lời chơn,

Nơi Thánh Triết, còn không chán

Huống người khác, lại không nghe.

Nếu quá khứ, nghe đạo nhiều,

Nghĩ chuyện gì, tâm khác thường,

Vị ấy làm, không ái hỷ

Lời Phật dạy, không nghĩ bậy.

Người ái hỷ chuyên nghe pháp,

Vì vô vi, tâm vắng lặng,

Đã chánh định, không nghe tưởng,

Đó gọi là pháp giải giác,

Diệt các hành, trí thuần thục,

Tự quy y, Tam Thế tôn,

Cầu tất cả Nhân, Thiên, Thần,

Học tâm từ, chơn đại - đạo,

Nay Thánh sư đa diệt độ,

Các hiền giả tiếp tục dạy,

Tùy thời giảng tụng pháp âm,

Mong Thần cốt (xá lợi) giúp giáo hóa.

Bấy giờ đức Phật bảo hiền giả A Nan:

–Ngươi hãy đến giữa hai cây Song - thọ ở Tô Liên, treo giường bằng dây, đầu quay về hướng bắc, vào lúc nữa đêm hôm nay ta sẽ diệt độ.

Tôn giả thọ giáo liền làm như lời Phật dạy, rồi trở về thưa với đức Phật là đã làm xong. Đức Phật đến Song-thọ, nằm lên giường bằng dây, hông nghiên về phía hữu. Tôn giả A Nan đứng ở sau giường, gục đầu mà khóc, tức tối thở dài thưa rằng:

–Đức Phật nhập Niết-bàn sao mà nhanh quá, con mắt của thế gian sao mà tắt nhanh thế?! Các đồng bạn của con từ bốn phương về, là muốn được thấy Phật, vậy là tuyệt vọng sao?! Khó mà được thấy lại Phật! Khó mà được hầu hạ lại Phật! Đến mà không thấy Ngài, họ sẽ buồn tủi. Sao lòng con buồn quá!!!

Đức Phật hỏi Tỳ kheo:

–Tôn giả A Nan đang làm gì?

–Tôn giả đang đứng phía sau buồn khóc.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan:

–Ngươi chớ khóc lóc. Vì sao? Từ lúc ngươi hầu Phật cho tới nay, thân hành thường từ bi, khẩu hành cũng từ bi, ý hành cũng từ bi, rộng lượng để ban bố sự an lạc, ý nghĩ suy xét rõ ràng, có tâm với đức Phật . Tuy các thị giả của Phật ở quá khứ, có hết lòng cúng dường cũng không hơn ngươi; Các thị giả ở đương lai và thị giả của Phật ở đời hiện tại dù có hết lòng cúng dường

cũng không thể hơn ngươi, Vì sao? - Vì ngươi đã hiểu rõ ý của Phật nên biết lúc nào là thích nghi. Nếu có chúng Tỳ kheo mỗi khi yết kiến đức Phật, ngươi cho vào yết kiến luôn luôn đúng lúc. Nếu có Tỳ kheo ni và chúng Thanh-tín-sĩ, thanh-tín-nữ mỗi khi đến yết kiến đức Phật ngươi cũng cho vào yết kiến đúng lúc, mỗi khi chúng dị học và các Phạm Chí, cư sĩ, đến để thưa hỏi, lúc ngươi cho vào yết kiến thường đúng thời nghi. Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

–Bậc tôn quý nhất của thiên hạ đó là chuyển luân Thánh-vương. Vua có bốn đức tự nhiên khó ai bì kịp. Những gì là bốn?

+ Nếu lúc các Vua Sát Lợi của các nước chư hầu đến để thân cận chầu vua, Thánh vương hoan hỷ thuyết pháp cho họ nghe, làm cho tất cả đều thích lắng nghe, vâng lời phụng hành. Đó là đức thứ nhất.

+ Nếu các người Phạm Chí thờ đạo đích thân đến chầu vua, Ngài hoan hỷ xuất hiện, thuyết pháp cho họ nghe, là cho họ đều ưa thích lắng nghe, vâng lời phụng hành. Đó là đức thứ hai.

+ Nếu có các người Lý gia cư sĩ đích thân đến để chầu vua, Ngài hoan hỷ xuất hiện, thuyết pháp cho họ nghe, làm cho họ đều ưa thích lắng nghe, vâng lời phụng hành. Đó là đức thứ ba.

+ Nếu có người Nho-lâm dị học đích thân đến để chầu vua, Thánh vương liền xuất hiện, thuyết pháp cho họ nghe, làm cho họ đều ưa thích lắng nghe, vâng lời phụng hành. Đó là đức thứ tư.

Lại nữa, này Tỳ kheo! Hiền giả A Nan cũng có bốn đức tốt đẹp khó ai bì kịp. Những gì là bốn ?

+ Nếu các Tỳ kheo đến chỗ tôn giả A Nan, tôn giả liền hoan hỷ cùng họ tương kiến, thuyết kinh pháp cho họ nghe, không ai mà không được khai mở, ưa thích thọ giáo phụng hành. Các Tỳ kheo ni, các thanh-tín-sĩ đến chỗ tôn giả A Nan, tôn giả liền hoan hỷ cùng họ tương kiến, thuyết kinh pháp cho họ nghe, làm cho không ai mà không được khai mở, ưa thích thọ trì phụng hành. Đó là đức thứ nhất trong bốn đức của tôn giả. Hiền giả A Nan vì các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ, lúc thuyết kinh pháp, tâm và lời đều đoan chánh, không có hai ý, làm cho người nghe cung kính, im lặng nghe. Nhờ im lặng cho nên tôn giả A Nan nhớ rộng, không quên không quên mất thình lình. Đó là đức tính thứ hai trong bốn đức của tôn giả.

Lại có bốn chúng hoặc các Tỳ kheo, các Tỳ kheo ni, các Thanh-tín-sĩ, các Thanh-tín-nữ, có người không hiểu nghĩa của kinh và pháp luật, đều đến hỏi tôn giả A Nan. Tôn giả A Nan liền phân biệt thuyết, làm cho họ đều được hiểu rõ. Sau khi ra về không ai mà không khen ngợi tôn giả A Nan. Đó là đức thứ ba trong bốn đức của tôn giả.

Lại có bốn chúng, đức Phật đã nói mười hai bộ kinh, hiền giả A Nan đều đọc tụng nhớ biết, truyền nói lại cho bốn chúng đệ tử như tôn giả được nghe, không có thêm bớt, cũng chưa từng chán mỏi. Đó là đức thứ tư trong bốn đức của tôn giả A Nan, khó ai bì kịp, thế gian hy hữu.

Bấy giờ có Hóa Tỳ kheo đang đứng trước đức Phật. Đức Phật bảo:

–Này Tỳ kheo! Hãy tránh đi, đừng đứng trước ta.

Hiền giả A Nan bạch đức Phật:

–Con được hầu hạ đức Thế Tôn hai mươi lăm năm, nhưng chưa thấy có Tỳ kheo nào như vậy, không hỏi ý con mà lại đi thẳng đến trước.

Đức Phật bảo:

–Này A Nan! Đó là Hóa- Tỳ kheo vậy. Vã trong nhiều kiếp vị ấy là Đại-Tôn- Thiên trí Thần- diệu có oai đức, đã trừ sạch buồn lo, biết đức Phật nữa đêm hôm nay sẽ nhập Niết- bàn, cho nên mới đến đây. Vì từ nay về sau vĩnh viễn không thấy đức Phật nữa.

Tôn giả A Nan thưa rằng:

–Chỉ có một vị Trời này biết đức Phật sắp diệt độ sao?

Đức Phật đáp:

–Từ Đông, Tây, Nam, Bắc, chu vi 480 dặm (bốn trăm tám mươi dặm) của thành Câu Di, Chư Thiên đứng chật cả hư không, đều buồn than, bối rối không an, trong tâm họ nghĩ rằng:

–Đức Phật diệt độ sao mà nhanh quá!

Hiền giả A Nan thưa đức Phật rằng:

–Gần hai bên đây có các nước lớn như: Văn Vật, Vương Xá, Mãn La, Duy Da, tại sao đức Phật không ở những chỗ ấy mà nhập Niết- bàn mà lại ở chỗ thành nhỏ thô lậu thấp bé này?!

Đức Phật bảo:

–Này A Nan! Đừng gọi thành này là thô lậu thấp bé. Vì sao? - Ngày xưa nước này tên là Câu Na Việt, là kinh đô của Đại vương, thành dài 480 dặm, rộng 280 dặm, trang nghiêm đẹp như tranh vẽ, có bảy lớp tường thành, dưới nền có bốn tầng, cao tám tầm, bên trên rộng ba tầm, đều làm bằng hoàng kim, bạch ngân, thủy tinh, lưu ly, dùng bốn thứ báu làm ngói trên tường có xếp nhiều tường ngắn điêu khắc, chạm trỗ, dưới đất thì lát gạch nung, và phòng ốc của nhân dân đều do bốn báu tạo thành, dọc theo đường đi tự nhiên sanh trưởng nhiều cây mọc san sát với nhau. Cây cũng bằng bốn báu. Cây bằng vàng thì lá, hoa, quả bằng bạc. Cây bằng bạc thì lá hoa, quả bằng vàng. Cây bằng lưu ly, thủy tinh cũng giống như vậy. Gió hiu hiu thổi làm cây lay động thường phát ra năm thứ âm thanh, âm thanh ấy từ bi mềm mại, như năm dây đàn cầm rung lên. Ở giữa hàng cây có ao tắm, bên bờ ao có lát ngói, các bờ để đi bộ nối tiếp nhau, bên trong có bốn đài báu, bực thềm của đài có hàng lan can. Vách tường, giường, ghế trong nhà tất cả đều làm bằng bốn báu. Trong ao thường có hoa sen đủ màu, Thanh- liên-câu-bát, Tử-liên-câu-điềm, Hoàng-liên-văn- na, Hồng- liên- phù- dung, nhìn bốn bên đều thẳng hàng. Hai bên đường đi lại có bảy thứ hoa lạ, mùi hương thơm ngát, thường sanh trong mùa Đông, mùa Hạ, có năm màu rực rỡ. Trong nước thường nghe mười ba loại tiếng: Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng trâu, tiếng xe, tiếng loa, tiếng chuông, tiếng kinh, tiếng trống, tiếng múa, tiếng ca, tiếng đàn tiếng nhạc, tiếng ca tụng nhân nghĩa, tiếng tán thán những hạnh cao quý của đức Phật.

Bấy giờ có chuyển luân Thánh vương tên là Đại Khoái Kiến, làm vua bốn châu thiên hạ, lấy chánh pháp để trị dân, có bảy báu tự nhiên: 1/ Kim luân báu. 2/ Bạch tượng báu. 3/ Cam mã báu. 4/ Thần châu báu. 5/ Ngọc nữ báu. 6/ Lý gia báu. 7/ Thánh đạo báu.

Vua có bốn thần đức. Lúc còn nhỏ, tám vạn bốn ngàn năm lúc làm thái tử tám vạn bốn ngàn năm, lúc làm Chuyển luân vương tám vạn bốn ngàn năm, lúc bỏ thế gian mặc pháp y tám vạn bốn ngàn năm, tuổi thọ của vua là ba mươi ba vạn sáu ngàn năm. Đó là thần đức thứ nhất của Vua. Ngày có thể

phi hành, chu du bốn châu thiên hạ, bảy báu tùy tùng, cùng các quan viên. Đó là thần đức thứ hai của vua. Ngài có sắc đẹp đoan chánh, khỏe mạnh ít bệnh, trong thân điều hòa, không lạnh, không nóng. Đó là thần đức thứ ba của vua. Ngài có oai thần thù thắng, tâm thường hiền hòa vui vẻ, thấy rõ chánh đạo, lấy chánh pháp giáo hóa nhân dân. Đó là thần đức thứ tư của vua.

Mỗi lần nhà vua đi dạo, Ngài bố thí để tạo thêm phước, đáp ứng những mong muốn của con người, ai xin nước uống thì cho uống, ai cầu thức ăn thì cho ăn, ai cầu áo quần xe ngựa, hương hoa tiền bạc châu báu, ngài đều cho tất cả. Ngài thương yêu người, vật như cha mẹ thương yêu con. Sĩ dân kính mến vua như con kính mến cha. Mỗi khi vua đi dạo, bảo người đánh xe đi từ từ để cho sĩ dân ở trong nước được nhìn vua lâu hơn. Thể tánh của vua thì thuần hậu nhân từ, bốn phương thì thái bình; Đó chính là cái đức cùng tột của Vua vậy.

Nhà vua thống lãnh các nước có đến tám vạn bốn ngàn. Các tiểu vương mỗi lần vào chầu vua, khi ấy Vua Đại Khoái Kiến đều mời lên điện, hoan hỷ an ủi, nói chánh pháp cho họ nghe, hỏi họ trong nước có thiếu thốn gì không?

Các tiểu vương thưa rằng:

- Nhờ thọ ân nặng của Thiên vương, nên đất nước chúng thần tự thấy đầy đủ điều vui sướng.

Nhà vua lại bảo sứ giả:

–Các ngươi hãy sửa sang lại cung điện của mình như cung điện của ta vậy, lấy chánh pháp giáo hóa nhân dân, chớ làm khổ dân của Trời. Ngài lại ban bố cho các Tiểu vương áo mão, giày dép, xe cộ, bảo vật. Các tiểu vương thọ nhận lời dạy bảo của nhà vua rồi cáo từ lui ra, ai nấy cũng đều hoan hỷ.

Bấy giờ Đại vương sửa lại pháp điện, dài bốn mươi dặm, có bốn tầng cấp bậc, tất cả đều làm bằng Hoàng Kim, Bạch Ngân, Thủy Tinh, Lưu Ly. Nhà, tường, lan can, cây trụ cầu, xà ngang gác trên cửa, trụ trên cây vuông, cái xà ngắn, cây đòn dông dưới mái hiên che từ trên xuống dưới, giường tòa, ghế, chiếu đều làm bằng bốn báu.

Lại ở trên Pháp- điện có tám mươi bốn ngàn giao lộ, xe cộ, nhà gác đều bày ra như sao Bắc- đẩu, có giát vàng ở khoảng trống giao nhau, ở trước bày ra cái bệ bằng bạc. Hễ nhà gác bằng bạc thì bệ bằng vàng, nhà gác thủy tinh,

lưu ly thì cấp bậc cũng lại như vậy. Ở giữa giao lộ thì treo hoa kết quả, bốn báu xen lẫn che ở trên trướng, do vàng bạc dệt thành, nhung đỏ dệt bằng lông thú màu sắc rực rỡ, bốn góc thì làm bằng san hô, ở trong giao lộ thì dùng bốn báu, riêng ở trên điện, bốn mặt điện đều có ao tắm, tất cả vuông vức 1 do diên.

Trong ao Hiệp Trì sanh ra nhiều cây Lâm- Thọ, có 8 vạn bốn ngàn gốc, cao 1 do diên, mọc dọc theo các giao lộ.

Mỗi lần Đại Vương đi dạo, thì Ngài dùng xe voi. Khi đó, Vua Khoái Kiến dùng những vật sở hữu của Ngài để làm phước đối với dân chúng. Buổi sáng Ngài mời các sa môn Phạm lên trên điện để thọ thực. Nhà Vua tự suy nghĩ: " Ngày tháng trôi mau mà ta sắp già rồi, ta đang dùng 5 thứ dục này, làm các thứ như nhà báu... Ta hãy kiềm chế lòng dục tự thân, tu hạnh thanh tịnh ". Nhà vua chỉ đi với thị giả, lên Pháp- điện, đi vào giao lộ bằng vàng, ngồi trên ngự sàng bằng bạc, tư duy rằng: " Thiên hạ tham dâm vô độ, đã có sanh thì chắn chắc phải có tử, hình hài rồi trở về với đất bụi. Tất cả vạn vật thảy đều vô thường. Nhà vua đứng dậy, đi vào giao lộ bằng bạc, ngồi trên giường bằng vàng, suy nghĩ: Hễ có hội hiệp, thì phải có biệt ly, luyến ái hâm mộ chỉ vô ích mà thôi. Hãy xả bỏ ân ái, tịnh tu phạm hạnh ". Xong, nhà vua đứng dậy đi vào giao lộ bằng thủy tinh, ngồi trên giường bằng lưu ly, tự suy nghĩ: " Ta chiến đấu cùng với cái già, cái bệnh, cái chết, sửa tâm, đổi thay hành động, để trừ bỏ dâm, nộ, si, tư duy về đạo vô vi. Rồi nhà vua lại đứng dậy đi vào giao lộ lưu ly, ngồi trên giường bằng thủy tinh chuyên tâm tinh tấn tư duy, để trừ bỏ pháp ác, tham dục của thế gian, suy tư về đạo Vô- vi, Ngài giữ tâm thanh tịnh, thành hạnh Nhất thiền, như vậy thật lâu, bao trùm tất cả.

Bấy giờ 8 vạn bốn ngàn ngọc nữ cùng thưa với Ngọc nữ báu đệ nhất rằng:

–Thiên Hậu biết cho, chúng tôi nghe tiếng, nhưng chưa được thân cận đứng hầu, tỏ tình cung kính đức vua, chúng tôi muốn được bái kiến.

Đáp rằng:

–Các em hãy trở về tự trang điểm, chúng ta đồng đến bái kiến.

Bà liền bảo Thánh đạo rằng: " Chị em phụ nữ chúng ta đã từ lâu rồi chưa được thân cận hầu hạ để tỏ lòng kính ngưỡng, nay chị em chúng ta thảy đều muốn bái kiến đức vua ". Đạo thần liền sửa soạn 8 vạn bốn ngàn thớt voi, trang sức bằng chiến giáp da tê ngưu lát vàng, dây cương bằng bảo châu là

con bạch tượng vương có lông đuôi dài màu đỏ là thứ nhất, 8 vạn bốn ngàn con ngựa trang sức bằng chiến giáp, da tê ngưu lát vàng, dây cương bằng ngọc báu, chỉ có con Lực Mã Vương thân nó màu xanh biếc, đuôi dài màu đỏ tía là thứ nhất. 8 vạn bốn ngàn cổ xe, dùng chiến giáp da tê ngưu bao phủ, trang sức bằng bốn báu, nhưng Thánh- đạo- Thần là thứ nhất. Có 8 vạn bốn ngàn người nữ, mỗi người nữ ngồi một xe, nhưng Ngọc- nữ ngọc nữ báu là thứ nhất. Các ngọc nữ đi theo sau, đến Pháp điện thì xuống xe.

Quân hầu thưa với đức vua rằng:

–Các voi, ngựa, xe cộ, phu nhân và tiểu vương đều muốn đến bái yết nhà vua.

Nhà vua ra lệnh quân hầu hãy trải giường ở dưới điện. Vua đi xuống Pháp-điện, thấy tám vạn bốn ngàn người nữ, trang sức lộng lẫy. Khi ấy mọi người đều trầm trồ khen rằng: " Thật là không có bút mực nào diễn tả vẻ đẹp của các người nữ giòng vua chúa, chỉ có họ mới tuyệt đẹp như vậy.

Ngọc nữ thưa:

–Chúng tôi cách vua đã lâu, không được thân cận để hầu hạ, cho nên mới trang điểm y phục đến đây, mong được bái kiến vua.

Khi ấy, đức vua đang ngồi, các người nữ đều đến phía trước, cúi lại xong rồi ngồi qua một bên. Ngọc nữ báu đến trước đức vua thưa:

–Nay đây tất cả voi, ngựa, xe, ngọc nữ, tiểu vương là sở hữu của vua, mong Thiên Vương để ý lưu tâm mà hân hoan vui sướng. Lại trong tám vạn bốn ngàn nước thì Thiên vương là đứng đầu, tám vạn bốn ngàn nhà gác thì nhà gác Đại- chánh là đứng đầu, mong Thiên vương lưu tâm để nuôi dưỡng tánh mạng.

Đức vua đáp:

–Này các em! Sở dĩ ta ngày đêm kiểm thúc bản thân, chánh tâm, hành từ là chỉ muốn xa lìa cái tham dục này thôi. Vì sao? - Vì tánh tật đố của người nữ làm hại đến thân ta. Cho nên ta bỏ dục để xa lìa lỗi lầm này.

Ngọc Nữ báu rơi lệ thưa rằng:

–Này Thiên Vương! Vì sao riêng vua cắt bỏ ái dục? Gọi chúng tôi là các em? Lìa bỏ ân tình, làm tuyệt vọng các người nữ? Chúng tôi muốn biết Thiên Vương giữ giới, chánh tâm, hành từ là để làm gì? Chúng tôi cũng nguyện cùng nhau đốc thúc tu theo vua .

Đức vua đáp:

–Tâm từ, hạnh chánh thì không rớt vào các hữu lậu, vứt bỏ dục lạc, tu đức để giữ sự thanh tịnh, vì nghĩ rằng sự sống ngày càng rút ngắn mà mạng người thì qua mau, người và vật đều phi thường, chỉ có đạo mới là chơn thật. Do đó ta đối với các thứ voi, ngựa, xe, nhà, quốc độ, tiểu vương, phụ nữ ái dục, xa lìa tất cả, không còn trói buộc tâm ý ta nữa; Nếu ai muốn thương thân mình hãy xem giữa đất trời này hễ không sanh thì không tử. Vậy các em hãy nên giữ tâm chơn chánh, hành từ bi, đừng nên phóng túng tâm, đọa lạc vào các lậu.

Ngọc Nữ báu rơi nước mắt thưa rằng:

–Nay Thiên Vương đã kiểm thúc thân mình, không muốn rơi vào các lậu, vì Ngài nghĩ rằng sự sống ngày càng rút ngắn, mà mạng người thì qua mau, vậy nên ở ẩn lo cho thân, phòng thủ, tu hạnh thanh tịnh. Do suy biết, con người và vạn vật, hễ không sanh thì không tử, nên xa lìa sở hữu, để tâm ý không ô uế, chúng em nguyện thờ giới sáng suốt ấy không bao giờ dám quên.

Đức vua dùng tâm từ đáp tạ các người nữ, rồi báo họ lui ra. Ngài lên Pháp-điện vào giao lộ bằng vàng, ngồi suy niệm về tâm từ, quên hết tất cả những oán hận, không còn tâm ganh tỵ độc ác, tiến lên suy tư về đại đạo, vô lượng đức hạnh, lòng từ rãi khắp thế gian, để tự mình thức tỉnh, kiểm thúc Ngài lại đứng dậy đi vào giao lộ bằng bạc ngồi suy niệm về tâm bi, quên hết sự oán hận, không còn tật đố hung ác, tiến lên suy tư về đại đạo, vô lượng đức hạnh, lòng bi rãi khắp thế gian, để tự kiểm thúc thức tỉnh. Ngài lại đứng dậy đi vào giao lộ bằng thủy tinh, ngồi suy niệm về tâm hỷ quên hết tất cả những oán hận, không còn tật đố hung ác, tiến lên suy tư về đại đạo, dùng vô lượng đức hạnh, lòng từ tung rãi khắp thế gian, để tự kiểm thúc và thức tỉnh. Ngài lại đứng lên đi vào giao lộ bằng lưu ly, ngồi suy niệm về sự phòng hộ tâm, quên hết những oán hận, không còn tâm tật đố hung ác, tiến lên suy tư đại đạo, dùng vô lượng đức hạnh muốn che chở tất cả, để tự kiểm thúc thức tỉnh.

Nhờ thực hành tư duy bốn đại phạm hạnh này nên bỏ được tâm ái dục, tu nhiều hạnh thanh tịnh. Nhà vua thực hành như vậy, nên liền được tự tại, lúc chết được an ổn, thân không đau khổ, giống như lực sĩ, trong khoảng thời gian một bữa ăn ngon, thần hồn đã sanh lên cõi phạm thiên thứ bảy.

Vua chuyển Luân Đại Khoái Kiến lúc ấy chính là thân của ta lúc xưa vậy.

Như vậy, này A Nan! Ai có thể biết được điều này, kiếp trước của ta là chuyển luân vương, có bảy báu tự nhiên thực hành chánh pháp, có bốn đức, thường không tham.

Bấy giờ bên thành Câu Di, trải ra tám bốn mươi dặm đều ở trong thành của Thiên Vương. Thời trước của ta lại làm Vua Sát Lợi, đã 6 lần bỏ thân trong đất này và nay nữa là lần thứ bảy. Nay ta được thành Phật, đã đoạn trừ sanh tử, từ nay về sau, không còn tạo thân nữa. Ta cũng đối với tất cả (chúng sanh) đều đã hóa độ xong. Ta hiện ở phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, tùy phương mà giáo hóa. Sau ba tháng nữa, ta cũng để xương cốt nơi đây.

Hiền giả A Nan thưa đức Phật:

–Sau khi Phật diệt độ, phải làm phép tẩn táng như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Ngươi hãy im lặng. Các phạm chí cư sĩ sẽ tự vui thích lo việc ấy.

Lại hỏi:

–Các phạm chí cư sĩ sẽ tẩn táng bằng cách nào?

Đức phật dạy:

–Hãy làm theo phương pháp tẩn táng của Chuyển luân vương. Hãy dùng lụa Kiếp Ba mới quấn quanh thân thể rồi lấy năm trăm xấp gia tiếp tục quấn lên trên, đặt vào kim quan, rưới dầu mè, làm chất dấu thấm đều xong nâng kim quan lên đặt vào trong cái quách lớn bằng sắt. Lấy các thứ hương (gỗ) Chất lên trên mà xà duy (Trà tỳ) rồi thâu xá lợi, đặt ở ngã tư đường, lập tháp, dựng đền, lập đàn tràng, treo phan, dâng cúng hương hoa, bái yết, lễ lạy. Đó là phương pháp tấn tán của chuyển luân vương vậy.

Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Hãy vào thành bảo cho các Hoa Thị biết rằng: "Nửa đêm hôm nay, đức Phật sẽ diệt độ, ai muốn cúng dường cái gì thì hãy cố gắng cho kịp thời, đừng để sau này phải hối hận, ai muốn gặp đức Phật để mong được khai mở, hãy nên kịp thời ".

Tôn giả liền vâng lời vào thành Câu Di, thấy năm trăm Hoa Thị đang hăng say những lời trong hội nghị. Tôn giả A Nan báo cho các tôn giả biết: " Nửa đêm hôm nay, đức Phật sẽ diệt độ. Ai muốn cúng dường hãy cố gắng cho kịp thời, đừng để sau này phải hối hận. Ai muốn gặp đức Phật để được khai mở thì hãy nên đến cho kịp thời. "

Mọi người đều kinh ngạc, buồn bã than rằng: " Sao mà nhanh quá, đức Phật nhập Niết-bàn?! Con mắt của thế gian hủy diệt, sao mà nhanh thế?! Tiếng kêu bi ai đã lan đến cung vua. Vua bảo Thái Tử và các Hoa Thị hãy đem gia thuộc của mình, cùng đến Song- Thọ, bạch với tôn giả A Nan là: " Chúng con muốn đến trước để đảnh lễ và thăm hỏi ".

Tôn giả A Nan vào bạch với đức Phật:

–Thái tử A Thần cùng các gia thuộc hào tộc đồng đến để xin thọ Tam- tự-quy, vì không bao lâu nữa, đêm này đức Phật sẽ bị diệt độ.

Đức Phật cho vào. Tất cả đều đến trước cúi lạy xong, rồi ngồi qua một bên. Thái tử thưa:

–Đức Phật diệt độ, sao mà nhanh quá?!

Đức Phật đáp:

–Ta vốn đã nói: " Thế gian là không chân thật, chẳng có gì là vui, hễ ai ham sống lâu, tham luyến năm dục, thì sẽ mê hoặc mà chẳng còn lợi, chỉ tăng thêm sự sanh tử, thọ khổ vô lượng. Nay ta là Phật, đã được tự nhiên, vô dục đối với các thứ ấy, mà lại còn phải tự mình siêng năng. Những bậc trí giả trong thiên hạ, thường muốn gặp Phật, ưa nghe kinh pháp. Người đã có ý như vậy cốt phải an lập trên tín, an lập trên giới, bố thí, nghe nhiều, học rộng trí tuệ, xây dựng năm chí này để xa lìa xan tham cấu uế. Như vậy đời đời sẽ được

phú quý, danh tiếng đồn xa, sanh lên trời, được an lạc, có thể được Nê- hoàn “

Đức Phật nói như vậy, Thái tử và các Hoa Thị đều đảnh lễ Phật rồi cáo lui.

Bấy giờ Vua là mười bốn vạn người nam nữ lớn nhỏ trong nước, theo giờ đã định, liền đi đến Sông- Lâm, thưa với tôn giả A Nan rằng:

–Cho phép chúng tôi đến bái yết đức Phật để nghe lời Ngài dạy.

Tôn giả đến phía trước xin đức Phật cho phép họ được vào. Nhà vua dẫn các hiền giả trong nước tiến lên đảnh lễ đức Phật xong rồi ngồi qua một bên. Ở phía trước không có đèn đuốc gì cả, đức Phật phóng một luồng hào quang từ trên đảnh của Ngài chiếu sáng đến hai ngàn dặm. Đức Phật dạy:

–Thật là cực nhọc cho Đại vương và các quần thần đã đến đây.

Vua thưa:

–Đức Phật sắp diệt độ, vậy Ngài có dạy bảo gì không?

Đức Phật bảo nhà vua:

–Từ khi ta thành Phật đến nay là 49 năm (Bốn mươi chín năm) những kinh giới nói ra, tất cả đã đầy đủ rồi. Những bậc hiền tài ở trong nước của vua đều đã tiếp thu.

Nhà vua cùng quần thần đều thương xót bi ai.

Đức Phật bảo nhà vua:

–Từ xưa đến nay, Thiên thần, nhân vật, hễ không sanh thì không tử, tử mà không biến mất, chỉ có Nê- Hoàn là khoái lạc. Vua không nên khóc làm gì, chỉ nên nghĩ đến điều lành, cải đổi lỗi lầm quá khứ, tu tĩnh ở tương lai, để sửa trị việc nước, đừng vô cớ tăng thêm bạo ác, phải hậu đãi kẻ hiền lương, hãy ân xá, khoan thứ kẻ bị mắc lỗi nhỏ, thi hành bốn ân để an ủi vỗ về lòng người. Những gì là bốn?.

–1/ Thường bố thí cấp hộ, không lúc nào thấy là đủ,

–2/ Nên lấy lòng nhân ái xem dân như con của mình.

–3/ Vì lợi người nên giáo hóa họ theo đường lành.

–4/ Nên chia lợi cho kẻ dưới để cùng vui sướng.

Nếu làm vua như vậy thì thường được phước. Kiếp trước của ta, nhờ thực hành bốn ân này, tích lũy nhiều đời, cho nên mới được thành Phật.

Lúc ban đầu Phật đã thấy, Nê hoàn là an vui, tự nói bài tụng rằng:

–Nay biết Phật tôn quý,

Bỏ dâm, sạch, vô lậu,

Bậc trí, Thầy Thiên nhân,

Theo Ngài được an vui,

Phước báo được khoái lạc,

Diệu nguyện chí thành tựu,

Dõng mãnh được giải thoát,

Ta sắp nhận Nê- hoàn.

Vua cùng mọi người đồng đứng dậy lạy Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra.

Bấy giờ ở trong thành có một lão dị học, tuổi đã 120 tên là Tu Bạt, nghe đức Phật vào nữa đêm nay sẽ diệt độ. Ông tự nghĩ: " Ta có sự nghi ngờ về pháp, thường mong được Cù Đàm một lần khai mở, ý của ta đã đúng lúc! " Khi ấy ông liền đứng dậy, tự cố sức đi đến Song- Thọ, thưa với tôn giả A Nan rằng:

–Tôi nghe Cù Đàm, vào nữa đêm hôm nay sẽ diệt độ, vậy tôi muốn được gặp Ngài để giải quyết sự nghi ngờ.

Tôn giả A Nan đáp:

–Thôi đi, thôi đi! Này Tu Bạt! Đừng có xúc nhiễu đức Phật.

Tu Bạt năn nỉ đến hai, ba lần rằng:

–Tôi nghe đức Phật là Như Lai, chí chơn chánh - đế giác, Minh-hạnh-thành, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng sĩ, Đạo-pháp-ngự, Thiên-nhân-sư, hiệu là Phật Chúng hựu, rất khó được gặp Ngài, như hoa Âu Đàm, trăm ngàn vạn năm mới nở một lần. Mong được gặp Ngài một lần để gỡ mối nghi. Tôn giả A Nan vì sợ làm xúc nhiễu đức Như Lai cho nên không muốn thông báo. Thần tâm của Phật nghe suốt, thanh tịnh hơn người thường, do đó Ngài biết được, liền bảo tôn giả A Nan: " Đừng ngăn chận, hãy cho vào, đây là lúc cuối cùng ta sẽ hóa độ cho Dị Học Tu Bạt vậy ".

Tu Bạt được vào, trong lòng vui mừng, pháp sanh thiện tâm, thấy Phật hoan hỷ, lạy thưa cung kính, hơi thở yếu ớt, khiêm nhượng, đứng qua một bên, bạch đức Phật rằng:

–Tôi có điều muốn hỏi, vậy Ngài có vui lòng quyết nghi cho tôi được chăng?

–Cứ hỏi, tùy theo ý ngươi muốn, nghe rồi sẽ hiểu.

Tu Bạt thưa rằng:

–Học giả đời nay ai cũng tự xưng là thầy. Đó là Cổ Quy Thị, Vô Thất Thị, Chí Hành Thị, Bạch Lộ Tử Thị, Diên Thọ Thị, Kế Kim Phàn Thị, Đa Tích Nguyên Thị, và Ni Kiền Tử. Tám người ấy là do người khác thuật lại, hay tự do biết được?

Đức Phật bảo Tu Bạt:

–Những người khác với Phật, họ tự tạo tư tưởng ham sống, đó là tà đạo.

1/ Tà kiến, không biết đời này đời sau, việc làm tự đắc, ưa thích bói toán để được sống lâu cầu phước.

2/ Tà tư, nhớ nghĩ ái dục, có tâm tranh cãi, sân hận.

3/ Tà ngôn, nói lời dèm pha một cách hư ngụy, nịnh hót, sàm tấu, thêu dệt.

4/ Tà hạnh, có ý sát sanh, trộm cắp, dâm dật.

5/ Tà mạng, cầu lợi, cơm áo không đúng chánh đạo.

6/ Tà thị, không thể ngăn chận điều ác, không thể thực hành điều thiện.

7/ Tà chí, tâm tham thường lạc, thân đau khổ mà cho là thanh tịnh.

tám / Tà định, chú tâm mong cầu, không thấy được con đường giải thoát.

Như vậy, này Tu Bạt! Ngày trước ta đi xuất gia có 12 năm, được đắc đạo thành Phật, khai giảng Kinh pháp trải qua 50 năm. Từ lúc bỏ nhà ta có giới, có định, có huệ, có giải, được giải thoát tri kiến. Người giảng chánh đạo chỉ có sa môn của Phật mới làm được chứ không phải kẻ phàm phu ngoại đạo mà làm được. Ta vốn có tám chơn đạo. Sa môn thứ nhất cũng nhờ đó mà đắc đạo. Sa môn thứ 2, thứ 3, cho đến thứ tư đều từ đó mà thành. Nếu ai không thấy tám chơn đạo này thì kẻ ấy không thể được bốn đạo sa môn. Cái gọi là tám chơn đạo là:

1/ Chánh kiến, thất đời này và đời sau, làm thiện thì có phước, làm ác thì bị tai ương, biết khổ, biết tập, diệt hành đắc đạo.

2/ Chánh tư, nghĩ đến sự xuất gia an lạc, bỏ tâm tranh chấp sân hận.

3/ Chánh ngôn, lời nói chân thật chí thành, mềm mại, trung tín.

4/ Chánh hạnh, không sát sanh, không tà vạy, không có tâm dâm.

5/ Chánh mạng, cầu lợi cơm áo, vì đạo không tà.

6/ Chánh trí, ức chế hạnh ác, phát khởi ý thiện.

7/ Chánh chí, tư duy bốn pháp quán thân, thống, ý, pháp, hiểu phi thường, khổ, phi thân, bất tịnh.

tám / Chánh định, một mực vô vi, thành bốn thiền hạnh, Sa môn Phạm chí thực hành tám điều chơn chánh này, mới thành bốn đạo, có thể rống lên tiếng rống của sư tử. Hiền đệ tử của ta thực hành không phóng dật, ý niệm về thế gian đã diệt, cho nên được quả La hán.

Bấy giờ Tu Bạt nói với tôn giả A Nan rằng:

–Vui thay, này Hiền giả! Sự lợi lạc này vừa rộng lớn vừa tốt đẹp. Thật chưa từng có. Bởi vì đệ tử thượng tôn được gặp điều này, há chẳng vi diệu sao? Nay tôi đã thọ ân của Thánh, được nghe pháp này, mong được bỏ nhà, thọ giới thành tựu.

Tôn giả A Nan thưa đức Phật:

–Dị học Tu Đạt mong được thọ giới luật tự nhiên của Chúng- Hựu, bỏ nhà, thành tựu hạnh sa môn.

Đức Phật dùng giới thành tựu trao cho Phạm Chí nói rằng: - Người cuối cùng chúng đắc kiến tịnh của ta chính là Dị học Tu Bạt vậy.

Ngài liền trao giới làm Tỳ kheo, Hiền giả được nhất tâm thọ không phóng dật, nhờ kiềm chế dõng mãnh, nhờ tư duy, nhờ đoạn trừ, như lòng mong muốn, râu tóc tự rụng, mình khoát cà sa, nhờ đức tin ở nhà, lìa nhà, đắc pháp đối với đạo, ý đầy đủ tịnh hạnh, tự biết đã được chứng ngộ, thành tựu giải thoát, cứu cánh hoan lạc, làm những điều nên làm, nhờ ý đã hiểu biết thông suốt. Hiền giả Tu Bạt đã vượt qua khỏi cuộc đời, đắc quả ứng chơn. Hiền giả ngồi tự suy nghĩ:

–Ta không thể chờ đức Phật Bát Nê Hoàn, tôn giả liền diệt độ trước khi đức Phật diệt độ.

Bấy giờ đức Phật bảo các Tỳ kheo:

–Sau khi ta diệt độ, hoặc có kẻ học bên ngoài có những thuật khác về các dị sanh (chúng sanh), muốn bỏ râu tóc trói buộc, bước chân lên con đường pháp, tắm rữa trở thành thanh tịnh, bỏ nhà theo giới, nên cho kẻ ấy làm sa môn. Tại sao? - Vì kẻ ấy có ý lớn vậy. Trước hết phải thí nghiệm ba tháng để biết kẻ ấy có thể tự kiềm chế bớt tâm mình hay chăng? Nếu kẻ ấy lời nói và hành động phù hợp nhau, có thể xá tội, trước trao cho mười giới, nếu ba năm không phạm lỗi, rồi mới trao cho 250 giới. Trong đó mười giới là gốc 240 giới là phần lễ tiết oai nghi. Nếu ai có thể làm được như vậy, chư thiên hoan hỷ, người phàm phu trông nhờ. Người thọ luật, giữ giới làm Sa môn có bốn nhân duyên, đều do có ý gần đạo thích an lạc mà ra. Sau khi ta diệt độ, hoặc có người bỏ huyện quan nên mong làm sa môn, hoặc có người vì tuổi cao, già cả nên mong là sa môn hoặc có người bần cùng nên muốn làm sa môn, hoặc có người vì tập hạnh chánh nên muốn làm sa môn. Nếu người hiền tài tu tập chánh hạnh, kẻ già cả bần cùng khốn khổ kẻ xa lìa huyện quan

đến mà vì đạo. Những người ấy đối với y thực đã đầy đủ rồi, phải thọ tụng lời pháp, như có hạnh thanh tịnh, thì có thể làm chánh pháp được lâu dài, vì nhờ người ấy nên khiến cho nhiều người được an ổn, nhiều người được đắc độ, thế gian được nương nhờ, lợi lạc như thiên, nhân. Cho nên mới nói: " người theo pháp thì đời này được an, đời này được giải thoát ". Vậy hãy thọ trì thật kỹ. Người đó nhờ pháp gì mà đời này được an, được giải thoát đắc độ? - Đó là đức Phật đã nói 12 bộ kinh: 1/ Văn. 2/ Ca. 3/ Ký. 4/ Tụng. 5/ Thí dụ. 6/ Bổn kỷ. 7/ Sự giải. tám / Sanh truyện. 9/ Quảng bác. 10/ Tự nhiên. 11/ Đạo hạnh. 12/ Lưỡng hiện. Đó gọi là pháp. Nếu ai phụng trì, gìn giữ đúng như pháp thì đời này được an ổn, có thể được giải thoát đắc độ, hãy nên thọ trì thật kỹ, hộ trì, đọc tụng, chánh tâm suy nghĩ, khiến cho đạo thanh tịnh được cữu trụ.

Này các đệ tử, hãy nên tự nỗ lực, tinh tấn, đừng có giải đãi, ngạo mạn, rồi bảo rằng: " Đức Phật đã diệt độ không còn ai để nương tựa ". Hãy vâng theo pháp giáo cứ mỗi nữa tháng, vào ngày rằm và ngày 30 hãy giảng giới, ngày lục trai, ngồi trên tòa cao mà tụng kinh, để tâm nơi kinh, giống như đức Phật còn tại thế. Lại nữa tộc tánh tử và tộc tánh nữ hãy nên truy niệm bốn việc sau đây:

1- Khi đức Phật làm Bồ tát mới hạ sanh.

2- Lúc đức Phật mới đắc đạo chánh giác vi diệu.

3- Lúc thuyết kinh chuyển pháp luân đầu tiên.

4- Lúc bỏ tuổi thọ còn lại, tâm vô vi nhập nê hoàn.

Hãy nên bàn luận tư duy việc này. Nhớ đức Phật lúc sanh ra, phước đức như vậy. lúc đức Phật đắc đạo, thần lực như vậy. Lúc chuyển pháp luân độ người như vậy. Lúc sắp diệt độ, để lại giáo pháp như vậy.

Tiếp theo thời gian trung gian, thời cuối cùng, nếu ai suy tư nhớ nghĩ điều này, khởi ý thực hành đều được sanh lên cõi Trời. Nếu ai thọ trì điều này mà có nghi ngờ về Phật, và Pháp, Thánh chúng, về Khổ, Tập, Tận, Đạo. Này các Tỳ kheo! hãy nên giải đáp các nghi vấn kẻ ấy như lúc ta còn tại thế. Vậy nay hãy đem lời nói ấy đích thân hỏi đức Phật và chơn đệ tử, hãy tự mình đến hỏi ta và nghe ta giải thích.

Tôn giả A Nan đứng ở sau, quạt đức Phật, thưa rằng:

–Dạ vâng! Tất cả đều đã mong chờ ân Phật mà được an lạc. Không có một Tỳ kheo nào có ý nghi về Phật, Pháp, Chúng và bốn đế.

Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Tất cả đều đã được an lạc, nhờ Như Lai chánh hóa, nên đối với Phật, Pháp và Chúng, Khổ, Tập, Tận, Đạo, không còn nghi ngờ nữa. Vậy hãy bỏ tâm tham dục ngạo mạn đi, vâng theo lời Phật dạy, dùng tâm tinh tấn mà thọ trì, tư duy một cách vắng lặng mà hành đạo. Đó là giáo mệnh cuối cùng của đức Phật, hãy cung kính tùy thuận.

Này các Tỳ kheo! Hãy quan sát nghi dung của đức Phật, khó mà có dịp để nhìn lại Ngài. Về sau hơn một ức bốn ngàn năm nữa mới lại có đức Phật Di Lặc ra đời. Thật mà khó mà luôn luôn được gặp Ngài. Trong thiên hạ có cây Âu-Đàm-Bát, không hoa nhưng có trái. Nhưng nếu lúc đó sanh hoa thì thế gian mới có Phật. Đức Phật là mặt trời của thế gian, luôn luôn lo trừ diệt bóng tối cho chúng sanh. Chính ta là Thánh Sư, tuổi đã 79, điều cần làm thì cũng đã làm xong, các ngươi hãy siêng năng tinh tấn, trời cũng đã nữa đêm rồi.

Bấy giờ đức Phật tư duy về thiền thứ nhất, thông qua thiền thứ nhất, Ngài lại tư duy về thiền thứ hai, thông qua thiền thứ hai Ngài lại tư duy về thiền thứ ba, thông qua thiền thứ ba Ngài lại tư duy về thiền thứ tư, thông qua thiền thứ tư Ngài lại tư duy về định Không-Vô-Tế, thông qua Không-Vô-Tế Ngài lại tư duy về định Thức-vô-lượng, thông qua thức-vô-lượng Ngài lại tư duy về định vô-sở-dụng, thông qua vô-sở-dụng Ngài lại tư duy về định Bất-tưởng-nhập, thông qua Bất-tưởng-nhập Ngài lại tư duy về định Tưởng-tri-diệt.

Bấy giờ tôn giả A Nan hỏi tôn giả A Na luật:

–Đức Phật đã diệt độ rồi chăng?

A Na luật nói:

–Chưa diệt độ. Đức Phật mới tư duy nhớ nghĩ về định Tưởng-tri-diệt. Tôi nghe đức Phật nói:" Từ lúc tư duy Tứ thiền cho đến vô tri, xả tuổi thọ còn lại, tâm vô vi mới nhập Nê-Hoàn. Khi đức Phật xả tưởng -tri-diệt, trở lại tư duy Bất-tưởng-nhập, xả Bất-tưởng-nhập suy tư về Vô-sở-dụng xả Vô-sở-

dụng suy tư về Thức- vô-lượng, xả Thức-vô-lượng suy tư về Không- vô-tế, xả Không-vô-tế tư duy về thiền thứ 4, xả thiền thứ bốn suy tư về thiền thứ 3, xả thiền thứ 3 suy tư về thiền thứ 2, xả thiền thứ 2 suy tư về thiền thứ nhất. Từ thiền thứ nhất suy tư lại đến thiền thứ 3, rồi thiền thứ bốn trở lại Vô-tri, xả bỏ tuổi thọ còn lại, tâm nhập Nê-Hoàn, liền Bát-Nê-Hoàn ". Ngay lúc ấy, đại địa chấn động, chư thiên rồng, thần, đứng chật cả không trung, tung hoa như mưa, chẳng ai mà chẳng than thở, luyến tiếc, đi đến cúng dường.

Bấy giờ Đế-Thích ở tầng Trời thứ 2 hạ xuống nói bài tụng:

–Âm, hành đều vô thường

Chỉ là Pháp hưng, suy

Có sanh thì có tử

Phật diệt độ, an lạc.

Vị Phạm Thiên thứ 7 hạ xuống nói bài tụng:

–Tuyệt thay, Phật đã bỏ

Điều thế gian nương tựa

Rộng dạy điều thanh tịnh,

Tam giới không ai bằng.

Sức Thần Chơn, Vô uý,

Anh sáng mất từ nay,

Hiền Giả A Na Luật nói bài tụng:

–Phật đã trụ Vô-vi,

Không dùng hơi ra vào

Vốn từ tự nhiên đến,

Linh diệu từ đây mất,

Ý tịnh, không đắm trước,

Vì người, chịu khổ đau

Giáo hóa đã hoàn tất,

Mới trở về Tịch diệt,

Từ nay được gặp Phật,

Ai chẳng mong ơn trạch,

Như hư không thanh tịnh,

Biết lúc lại xuất hiện.

Bấy giờ các Tỳ kheo điều rối loạn bồi hồi, kêu rằng:

–Đức Phật Bát-Nê-Hoàn, sao mà nhanh quá! Con mắt của thế gian đã tắt mất, sao mà nhanh quá?! Trong đo có người buồn rầu than khóc, tự buồn nghĩ đến cái khổ của thế gian không đạt được đạo này. Có người nhìn vào thi thể của đức Phật chú tâm tư duy về hữu là từ nhân duyên sanh, đã tạo tác thì lại tạo tác, chúng phải bị phi thường, khổ, đã sanh thì phải tử, tử rồi lại sanh, sanh tử qua lại nhưng tinh thần bất diệt không bị chi phối.

Hiền giả A Na luật nói:

–Thôi đi, thôi đi! này A Nan! Hãy bảo cho các Tỳ kheo biết, Chư Thiên trên Trời thấy việc đó cho là mê mờ. Vì có ai bỏ nhà nhập vào luật tự nhiên mà lại không thể dùng pháp lợi để tự giải thoát?.

Tôn giả A Nan gạt nước mắt thưa rằng:

–Ở trên đó có bao nhiêu vị trời?

–Từ Oai Da Việt cho đến Âu Trà Miếu và sông Hi Liên, khoảng cách 4tám 0 dặm, Chư Thiên đầy ặp, chẳng có khoảng hư không nào mà chẳng có họ đang bồi hồi, rối loạn, đều nói rằng:

–Đức Phật Bát- Nê-Hoàn sao mà nhanh quá! con mắt của thế gian đã tắt mất, sao mà nhanh quá! Trong đó có người lo lắng than thở thương nỗi khổ của thế gian bị tham dục che lấp, không thấy được chánh đạo, hoặc họ cùng bảo nhau rằng: Đức Phật dạy: Sanh tử vốn từ duyên khởi, ý tạo tác liền bị tạo tác, bị vô thường, khổ, đã sanh thì phải tử, tử rồi lại sanh, thức theo hành mà di chuyển, đâu biết được Nê-Hoàn?! Đức Phật đã độ thoát thế gian, vậy mọi người phải nên tinh tấn, đã quá nửa đêm rồi!.

Tôn giả A Na luật bảo tôn giả A Nan:

–Hãy vào trong thành bảo cho mọi người biết là đức Phật đã diệt độ, ai muốn khâm liệm, hãy nên kịp thời.

Tôn giả A Nan liền vào trong thành, báo cho mọi người biết. Các Hoa Thị nghe được điều ấy, chẳng ai mà chẳng kinh ngạc, nhảy dựng, bò lết, bi ai nói rằng:

–Đức Phật Bát-Nê-Hoàn sau mà nhanh quá! con mắt của thế gian đã tắt mất, sao mà nhanh quá!

Người trong cả thành cùng nhau tụ hội mang dâng hương hoa đến xá lợi của Phật, cúi đầu đảnh lễ để thừa sự cúng dường. Họ cùng hỏi tôn giả A Nan:

–Phương pháp tẩn liệm đức Thể Tôn như thế nào?

–Như lời Đức Phật dạy: “ Phải làm như phương pháp tẩn liệm của Chuyển-Luân-Vương, Đối với đức Phật còn phải hơn thế nữa “.

Các hào tánh thưa rằng:

–Xin hãy để trong bảy ngày, chúng con muốn dâng kỹ nhạc, hoa hương, đèn đuốc để được khai mở tấm lòng.

Tôn giả A Nam đáp:

–Tùy ý các ngươi mong muốn.

Các Hoa Thị liền cộng tác lại để làm bình bằng vàng, linh xa bằng vàng, kim quan bằng vàng, quách bằng thiết, đầy đủ gấm mới Kiếp-ba, 500 xấp giạ.

Bấy giờ dân chúng ở bốn phương, chu vi trong khoảng 4tám 0 dặm, đều mang kỹ nhạc hoa hương đi đến song-thọ, đồng khiêng thân đức Phật đặt lên trên giường bằng vàng, rồi dùng kỹ nhạc, lễ bái cúng dường.

Bấy giờ các Hoa Thị tuyển chọn các đồng nam để giúp đỡ gìn giữ linh xa, họ muốn đưa đến vùng đất Âu Trà Thần để trà tỳ. Nhưng các đồng nam không thể đến gần phía trước linh xa của đức Phật được, chúng lại tiến lên đến 2,3 lần nhưng vẫn không thể đẩy được.

Hiền giả A Na luật nói với tôn giả A Nan:

–Sở dĩ không thể đẩy được linh xa của đức Phật, vì đó là ý của Chư Thiên, họ muốn bảo các đồng của Hoa Thị hãy vịn vào phía bên trái của cái giường, còn Chư Thiên thì ở phía bên mặt, dân trong nước thì đi theo sau, đồng khiêng cái giường (của đức Phật) vào cửa thành phía Đông lúc qua trong thành, tấu nhạc trời lên để cúng dường xong, đi ra cửa thành phía tây, đặt trên đất Âu Trà, chất các thứ gỗ hương nhiều lớp rồi xà duy.

Tôn giả A Nan thưa:

–Xin vâng, kính dâng như ý nguyện của Chư Thiên và tôn giả bảo cho các Hoa Thị biết ý nguyện đó.

Họ đều thưa:

–Kính tuân lệnh.

Họ liền bảo các đồng nam ở phía bên trái với nhiều dây lụa cột góc bên trái của cái giường, còn Chư Thiên thì thuộc về bên mặt, dùng dây lụa cột góc phải của cái giường. Ngoài ra có vô số Chư Thiên ở trên hư không, rải đủ thứ hoa trời, rưới các hương thơm.

Bấy giờ đại thần Bà Hiền cùng đại thần Câu Di nghị luận: “ Muốn dùng âm nhạc của loài người để ca ngợi, tiếp theo nhạc trời cùng đưa xá lợi “.

Liền như lời nghị luận, cả đoàn đi từ từ vào cửa thành phía Đông, chung quanh trong thành, đến ngã tư đường, dừng chân nơi đường hẻm, rãi hương hoa và trỗi nhạc, ra khỏi cửa thành phía Tây , đến vùng đất Âu Trà, lấy lụa Kiếp Ba quấn quanh thân thể đức Phật, dùng 500 xấp giạ quấn tiếp theo hơn

một ngàn lần, dùng dầu mè cao lại để tẩm, rưới đầy kim quan, rồi đậy thân của phật lại, khiêng kim quan lên đặt vào trong quách bằng sắt, đậy kín nắp kim quan lại rồi tẩn tán, chất các thứ gỗ hương lên xong, đại thần Âu Tô cầm lửa muốn đốt kim quan của đức Phật, lửa mới hừng lên liền tắt, đốt tới ba lần vẫn không cháy.

Hiền giả A Na Luật bảo tôn giả A Nan:

–Sở dĩ lửa không cháy là do ý của Chư thiên. Họ thấy tôn giả Đại Ca Diếp đang dẫn 500 đồ chúng từ Ba Tuần đến, đã đi được nữa đường, muốn diện kiến đảnh lễ đức Phật, cho nên làm cho lửa không cháy vậy.

Tôn giả A Nan thưa:

–Dạ vâng, xin tôn kính ý nguyện của chư thiên.

Bấy giờ có Dị đạo sĩ tên là A Di Duy, thấy đức Phật diệt độ, ông nhặt được đóa hoa Thiên mạn Na La ngược đường đi đến. Tôn giả Ca Diếp thấy đến hỏi:

–Ông có biết đức phật là bậc Thánh sư mà ta tôn thờ chăng?

Ông ta đáp:

–Tôi biết rõ điều này, Ngài đã Bát-Nê-Hoàn được bảy ngày, trời người đồng hợp lại để cúng dường Ngài, tôi từ đó đến đây nên được hoa trời này.

khi ấy tôn giả Ca Diếp buồn bã không vui, trong 500 Tỳ kheo có người bồi hồi, rối loạn, ngẩng mặt lên trời kêu than:

–Đức Phật Bát-Nê-Hoàn sao mà nhanh quá! Con mắt của thế gian đã tắt mất rồi, trong đó có người lo lắng, than thở buồn thương, nghĩ đến nỗi khổ của thế gian đã tắt mất rồi, trong đó có người lo lắng than thở buồn thương, nghĩ đến nỗi khổ của thế gian do ân ái trói buộc, không thể thấy được chánh đạo.

Tôn giả Ca Diếp bảo rằng:

–Các hiền giả chớ lo buồn. Nên biết rằng có thân là do duyên khởi, tâm tạo tác liền bị tạo tác, đưa đến phi thường, khổ, có sanh thì có tử, có tử thì có sanh. Ở trong năm đường thì không an lạc, chỉ có Nê-Hoàn mới an lạc.

Người chưa đắc đạo hãy cầu pháp lợi, bỏ hữu vi, không còn tụ hội nữa thì sẽ đắc đạo vậy. Tất cả hãy thu nhiếp y bát đi nhanh mới có thể thấy được thân của đức Phật. Ở trong chúng có một người tên là Hoàn Đầu, cũng con giòng họ Thích, cùng xuất gia theo Phật, ngăn chận các Tỳ kheo rằng:

–Chuyện gì lại lo? chúng ta từ nay đã được tự tại. Ông già ấy thường bảo: " hãy nên làm cái này không nên làm cái kia ". Nay lão ta chết rồi há lại không phải là tốt sao?

Tôn giả Ca Diếp không vui, đi đến Song-Thọ để xem thân Phật, Ngài bảo tôn giả A Nan rằng:

–Nay chưa xà duy vậy hãy cho tôi thấy thân đức Phật.

Tôn giả A Nan thưa:

–Thân của đức Phật đã tẩn liệm rồi, ướp bằng dầu mè, rồi để trong kim quan, bên ngoài thì chất các thứ gỗ hương, chung quanh thì tẩm dầu, tuy chưa xà duy, nhưng khó có thể thấy được.

Tôn giả Ca Diếp yêu cầu cho đến lần thứ ba, nhưng tôn giả A Nan vẫn đáp như lúc đầu, do đó thân của đức Phật khó mà được thấy trở lại.

Bấy giờ thi hài của đức Phật từ trong nhiều lớp quan ló ra 2 cái chân. Mọi người đều thấy, chẳng ai mà chẳng vui mừng. Tôn giả Ca Diếp cuối đầu đảnh lễ, thấy trên chân của đức Phật có màu sắc lạ, liền hỏi tôn giả A Nan.

–Thân Phật sắc vàng, vậy do cớ gì mà đổi khác?

A Nan thưa:

–Có Ly lão mẫu, cúi lạy chân đức Phật làm nhỏ nước mắt trên chân Ngài cho nên mới có sắc khác như vậy.

Tôn giả Đại Ca Diếp lại không vui, than thở, tán bài tụng rằng:

–Ngài đã diệt độ rồi,

Cũng không còn gặp lại,

Vốn đã bỏ ân ái,

Bởi Ngài cầu phương tiện,

Ngũ âm Phật thanh tịnh,

Cũng không còn làm gì,

Khổ đau đã hết rồi,

Do cần cầu phương tiện,

Phật đã đoạn thế gian,

Ngài kham nhẫn tất cả,

Ngài đã tự an ẩn,

Phải nên cúi lạy Ngài,

Kinh giới Phật nói ra,

Ngài rộng hiện chánh đạo,

Cứu tất cả thế gian,

Những người gặp được Phật,

Không còn sanh tử nữa,

Không có ghét tương phùng,

Không còn sầu biệt ly,

Nên mới được như vậy,

Đã đoạn sạch không còn,

Để thọ lại năm ấn,

Gốc hữu cũng trừ sạch,

Mới an ổn như vậy,

Giải trừ mọi ái dục,

Nên lìa các hoạn nạn,

Cũng an ẩn chúng sanh,

Vĩnh viễn thoát ba cõi,

Sáng rực cả thế gian,

Chắc thật chẳng còn nghi,

Được thoát khỏi già chết.

Ai không thọ ân lớn?

Như trăng chiếu ban đêm,

Mặt trời chiếu ban ngày,

Cũng như ánh điện xẹt,

Hào quang Phật chiếu ra,

Những c on sông danh tiếng,

Những đại thủy danh tiếng,

Trong tất cả ngôi sao,

Phật dẫn dắt chúng sanh,

Phật cứu độ thế gian,

Giới hạnh đã thuyết giáo,

Cũng đem pháp lưu bổ,

Khiến Trời, Người, Quỹ, Thần...

Để phá tan bóng tối,

Để sáng soi thiên hạ,

Mây dầy liền rực sáng.

Ba cỏi liền sáng rạng,

Những côn Lôn lớn nhất,

Làm sao hơn biển cả,

Mặt trăng là sáng nhất,

Tôn quý trong thiên hạ,

Phước thí rãi cùng khắp,

Chỗ nào cũng phân minh,

Đệ tử thích thọ trì,

Đều cung kính đảnh lễ.

Tôn giả Ca Diếp nói xong, cuối lạy chân đức Phật, nhiễu quanh kim quang ba vòng, rồi đứng qua một bên. Các tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ, Trời, Rồng, Quỷ thần, vua Thần thiên-nhạc, thần chất-lược, Thần kim-sí điểu, Thần Ái -dục, Thần Xà-xu, đều đến trước đảnh lễ chân của đức Phật, nhiễu quanh kim quang 3 lần, rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ kim quang của đức Phật không đốt nhưng tự nhiên bốc cháy. Hiền giả A Nan lúc ấy nói bài tụng rằng:

–Phật thanh tịnh trong ngoài,

Theo tinh thần hạ sanh,

Hơn ngàn lớp lụa, giạ,

Cũng không cần giặt giũ,

Là thân của phạm thế,

Nên nay mới như vậy,

Đâu cần áo che thân,

Như Trăng trong sáng ngời.

Cho đến hết đêm, Trà Tỳ Phật đã xong, thì tự nhiên mọc lên bốn cây: Cây tô-Thiền-Ni, cây Ca-Duy-Đồ, cây A-Thế-Đề, cây Ni-Câu-Loại. Các hào tánh trong nước cùng nhau thu xá lợi của Phật đựng đầy trong bình bằng vàng, đặt ở trên linh xa, đưa vào trong thành để trên Đại điện, rồi cùng nhau dùng kỹ nhạc tấu lên, rải hoa, xông hương lễ bái cúng dường.

Bấy giờ các Hoa Thị của nước Ba Tuần, các Câu Lân của nước Khả Lạc, các Mản Lý của nước Hữu Hành, các Phạm Chí của nước Thần Châu, các Ly Kiền của nước Duy Da nghe đức Phật dừng chân ở Song Thọ để Bát Nê Hoàn, họ đều sửa soạn bốn thứ binh đội, tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh để đi đến Câu-Di, dừng chân ở ngoài thành, bảo sứ vào thưa rằng:

Chúng tôi nghe đức Phật là bậc Chúng-Hựu diệt độ ở đây. Ngài cũng là Thầy của chúng tôi. Chúng tôi có lòng kính mộ Ngài, đồng đến với Vua để xin phân chia phần xá lợi, đem về bản quốc để lập bảo tháp cúng dường.

Vua Câu-Di bảo rằng:

–Đức Phật tự Ngài đến đây, vậy ta sẽ cúng dường Ngài. Thật là cực khổ cho các vua từ xa đến Đây muốn chia phần xá lợi, điều đó thì không thể được.

Các người dòng họ Thích nước Xích Trạch cũng kéo bốn loại binh, đi đến bảo rằng:

–Chúng tôi nghe đức Phật là bậc Chúng Hựu diệt độ ở đây. Ngài là bậc Thánh Hùng của dòng họ Thích, xuất thân từ bà con của chúng tôi. Ngài đúng là cha ông của chúng tôi, chúng tôi có lòng kính mộ, đến đây để xin

chia phần xá lợi đem về để đựng bảo tháp cúng dường. Nhà vua vẫn trả lời như trước, không chịu chia phần.

Vua nước Ma Kiệt là A Xà Thế lại dẫn bốn loại binh, vượt qua sông Hà để đến, bảo Phạm Chí Mao Khuyết vào để hỏi tin tức, rồi ân cần thưa rằng:

–Ta vốn lâu nay, có lòng tin tưởng vào tình bạn của Ngài, không bảo thủ, không tranh chấp. Nay đức Phật là bậc Chúng-Hựu diệt độ nơi đây, Ngài là bậc tôn quý của ba cõi, chính thật Ngài là vị Trời của ta. Ta có lòng kính mộ, đến đây để xin phần xá lợi. Nếu Ngài cho ta xá lợi của Phật thì ta cùng Ngài nếu có những vật báu gì thì chúng ta nguyện cùng trao cho nhau chung hưởng.

Nhà vua đáp rằng:

–Đức Phật tự đến đây, ta sẽ cúng dường Ngài, cảm ơn Đại vương chứ không thể chia phần xá lợi cho Ngài được.

Khi ấy Mao Khuyết nhóm mọi người lại làm bài tụng thông báo rằng:

–Nay những người lỗi lạc,

Khiêm tốn mà xin phần,

Cử chỉ ấy động chúng,

Nếu không dùng đạo nghĩa

Từ xa đến lể bái,

Nếu như Ngài không cho,

Bốn binh chủng ở đây,

Thà bỏ mạng nơi đây.

Người của nước Câu Di cũng đáp lại bài tụng rằng:

–Phiền các Ngài từ xa,

Phật để thân nơi đây,

Các Ngài muốn đông binh,

Ta cùng nhau sống chết,

Cúi đầu đến bái thủ,

Không dám hứa cho ai,

Tôi đấy cũng sẵn sàng,

Chưa từng biết sợ ai.

Phạm Chí Mao Khuyết giải thích với các Vua rằng:

–Các vua đều vâng theo lời dạy của đức Phật một cách nghiêm túc, ban ngày thì tụng lời pháp, tâm cảm phục sự giáo hóa nhân từ của Ngài. Tất cả chúng sanh còn nghĩ đến việc muốn được an ổn. Vã lại đức Phật vì lòng đại từ nên thiêu hình để cốt, muốn rộng làm phước hựu cho thiên hạ. Vậy sao lại làm hủy diệt ý nhân từ của Ngài? Cho nên xá lợi hiện tại phải phân chia ra mà thôi.

Mọi người đều khen là hay, họ đều đến xá lợi, cúi lạy xong rồi đứng qua một bên, rồi bảo Mao Khuyết chia xá lợi. Bấy giờ Mao Khuyết lấy một cái bát đá dùng mật xoa bên trong, chia làm tám phần, rồi thưa với mọi người: Tôi đã cung kính đức Phật, và cũng theo ý tốt của mọi người, mong được chiếc bát chia xá lợi mang về nước để dựng bảo tháp cúng dường có được chăng?

Mọi người đều nói:

–Bật trí tuệ thì nên biết thời.

Họ liền đồng ý.

Lại có Phạm Chí tên là Ôn Vi, thưa với mọi người:

–Tôi trộm mến ý lành của chư vị, tôi chỉ xin than đốt ở dưới đất để đem về dựng bảo tháp để cúng dường.

Mọi người đều đồng ý.

Lại có Dị đạo sĩ ở nước Hữu Thành xin tro ở dưới đất còn lại.

Bấy giờ tám nước được tám phần xá lợi đều trở về để dựng tháp. Những tháp ấy đều trang nghiêm đẹp đẽ.

Phạm Chí Mao Khuyết, đạo nhân Đại ôn-vi ở Chủng-ấp trở về ấp Ti-phần. Đạo sĩ của Hành-quốc được tro đất, đều trở về dựng bảo tháp. Tám phần xá lợi có tám cái tháp, tháp thờ bát là chín, tháp thờ than là mười, tháp thờ tro là mười một.

Đức Phật giáng sanh ngày mồng tám tháng tư, xuất gia ngày mồng tám tháng tư, thành đạo ngày mồng tám tháng tư, Bát-nê-hoàn ngày mồng tám tháng tư. Tất cả đều vào lúc sao mai mới mọc. Khi ấy trăm thứ cây cỏ xanh tươi cây cối sầm uất.

Bấy giờ đức Phật đã Bát-nê-hoàn, ánh sáng của thiên hạ đã mất, chư thiên thần mười phương, chẳng ai chẳng tự quy y Phật.

Khi đã chia xá lợi, nhưng bốn chúng đệ tử ở phương xa có người chưa được nghe, cho nên phải để chín mươi ngày mới xây tháp, các Quốc vương đều đến dự, hào tánh, nhân dân, gia đình quyến thuộc và các nô bộc đều trai giới chín mươi ngày. Bốn chúng đệ tử ở phương xa đều hội họp ở Câu Di, đồng hỏi tôn giả A Nan:

–Nên dựng tháp ở đâu?

A Nan đáp:

–Nên ra khỏi thành bốn mươi dặm, đến ngã tư đường của làng tạo dựng bảo tháp.

Các hào tánh của nước Câu Di cùng nhau lấy ngọc làm ngói, viên ngói bề ngang và rộng ba thước, tập trung lại dùng để làm tháp, cao và rộng đều mười lăm thước, lấy bát vàng chứa xá lợi để ngay chính giữa, lập đàn pháp luân, treo tràng phan trên cao, thắp đèn chưng hoa, đốt hương, ca nhạc, lễ bái cúng dường, để nhân dân toàn quốc đều được hưng phước.

Tôn giả Đại Ca Diếp, tôn giả A Na luật và chúng Tỳ kheo cùng nhau hội họp nghị luận:

–Trong một ngày, ba mươi vạn dân chúng, quần thần, hào tánh của các nước, khi gặp được Phật, có ý cung kính, làm phước, khi chết đều được sanh lên cõi Trời thứ 4, cùng hội ngộ với đức Phật Di Lặc mà được giải thoát. Quốc vương của nước Câu Di sẽ sanh lên trên Trời Thủy Âm thứ 12, chờ khi đức Phật Di Lặc thành Phật sẽ đầu thai xuống tạo dựng tịnh xá cho đức Phật còn đẹp hơn vườn của Cấp Cô Độc hiện nay vậy.

Tôn giả A Nan hỏi tôn giả Đại Ca Diếp:

–Vua nước Câu Di vì sao không ở nơi đức Phật Di Lặc mà cầu đạo Ứng Chơn?

Đáp:

–Vì vua này chưa nhàm chán cái khổ sanh tử, ai không nhàm chán cái khổ của sanh thì không được Ứng Chơn.

A Nan thưa:

–Tôi đã nhàm chán cái khổ của thân, sao không được lìa thế gian, sao không được đạo?

–Vì người chỉ trì giới mà không hành thân quán, dựa vào sanh tử, có tưởng về ăn uống, cho nên hạnh sanh tử chưa dứt vậy.

Đến 90 ngày, tôn giả Đại Ca Diếp, tôn giả A Na Luật và chúng Tỳ kheo cùng nhau nghị luận:

–12 bộ kinh của đức Phật có bốn A Hàm, chỉ riêng tôn giả A Nan là hầu hạ đức Phật lâu. Đức Phật nói ra, tôn giả A Nan đọc tụng, vậy chúng ta phải nhờ tôn giả A Nan nói để chép lại. Nhưng sợ tôn giả là người chưa đắc đạo nên có tham tâm. Vậy chúng ta hãy đem việc xưa mà cật hỏi tôn giả A Nan. Vậy hãy cho đặt tòa cao, ba ở trên ba ở dưới. Làm như vậy mới có thể được lời thành thật.

Mọi người đều nói: - Hết sức hay.

Hội chúng đã ngồi yên, Tỳ kheo Trực Sự trục xuất tôn giả A Nan ra ngoài, giây lát lại thỉnh vào. Tôn giả A Nan Đi vào đảnh lễ chúng Tăng. Chúng Tăng nói:

–Ai chưa đắc đạo, tất cả hãy đứng lên. Trực Sự Tỳ kheo ngồi ở tòa cao chính giữa, khi ấy nói một cách khiêm nhường rằng:

–Đây không phải là tòa của tôn giả A Nan.

Chúng Tỳ kheo nói:

–Do vì Kinh Phật, cho nên hãy để tôn giả ngồi tòa cao để cho chúng tăng hỏi:

Tôn giả A Nan ngồi vào tòa. Chúng Tăng hỏi:

–Ngài có lỗi lớn, vậy có biết chăng?

Ngày xưa đức Phật nói: " Cõi Diêm Phù Đề an lạc, tại sao Ngài vẫn làm thinh? "

Tỳ kheo Trực Sự bảo tôn giả A Nan hạ tòa. Tôn giả liền hạ tòa thưa rằng:

–Há lại đức Phật không được tự tại nên mới chờ tôi nói sao?

Chúng Tăng im lặng, Tỳ kheo Trực Sự lại bảo tôn giả lên tòa. Chúng lại hỏi:

–Đức Phật nói với tôn giả, ai được bốn thần tức có thể kéo dài tuổi thọ hơn một kiếp, tại sao Ngài lại làm thinh?

Tôn giả A Nan lại xuống tòa nói:

–Đức Phật nói: Ặ Ngài Di Lặc sẽ hạ sanh thành Phật. Người nào mới nhập pháp nên theo Ngài Di Lặc để tu. Giả sử đức Phật tự lưu lại thì đối với đức Phật Di Lặc sẽ thế nào?

Tăng chúng lại im lặng. Tôn giả A Nan trong lòng sợ hãi. Chúng Tỳ kheo thưa rằng:

–Hiền giả nên như ý của Pháp nói đầy đủ về Kinh của đức Phật.

Tôn giả đáp:

–Thưa vâng.

Ba lần lên tòa như vậy, sau cùng tôn giả A nan lên tòa nói:

–Nghe như vậy. Một thời...

Trong tòa có những người chưa đắc đạo đều rơi nước mắt nói rằng:

–Đức Phật vừa mới nói Kinh, nay sao lại nhanh thế?!

Tôn giả Đại Ca Diếp liền chọn ở trong chúng được 40 vị Ứng chơn để theo tôn giả A Nan nghe truyền về bốn A- hàm. 1.- Trung A- Hàm. 2.- Trường A- Hàm. 3.- Tăng nhất A- Hàm. 4.- Tạp A- Hàm. Văn của bốn bộ này là: 1.) Nói về tham dâm. 2) Nói về hỷ nộ. 3) Nói về ngu si. 4) Nói về không hiếu thảo với Thầy. Văn của bốn bộ A- Hàm, mỗi bộ gồm sáu mươi xấp.

Chúng Tỳ kheo thưa rằng:

–Hãy nên chép văn bốn bộ A- Hàm để hưng hóa nơi thiên hạ.

Do vậy, chỗ đức Phật xà duy tự nhiên mọc lên bốn cây danh mộc.

Tăng chúng liền cùng nhau kiểm điểm, phân biệt Kinh Phật ra thành 12 bộ loại: Giới, Luật, Pháp đầy đủ để lưu lại cả ngàn năm.

Những ai trì Kinh giới của Phật về sau đều được sanh chỗ đức Phật Di Lặc, tu học với Ngài mà được giải thoát sanh tử.

KINH BÁT NÊ HOÀN - QUYỂN HẠ

--- o0o ---
Hết